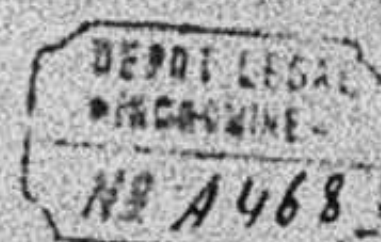


Phụ-nữ Tân-văn

XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân sơn tô diêm sơn - hà
Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam

TÒA-BÁO

(RÉDACTION ADMINISTRATION)

N° 48, Rue Vannier, N° 48

SAIGON

DEPT. LEGAL
3500 27

17-8-1932

GIA-CHÁNH

Gia chánh là một cuốn sách rất cần ích cho mỗi nhà.
Sách này dày đến hơn 200 trang, in toàn giấy tốt dạng để đời, trong cuốn sách này chia ra làm 4 phần rành rẽ.

Phần thứ nhất. — Chỉ cách nấu lồi một trăm món ăn thường. — 20 món đồ bát, ít món đồ chay.

Phần thứ nhì. — Chỉ cách làm 80 món bánh và 30 món mứt.

Phần thứ ba. — Bàn về cách sắp đặt cỗ bàn, việc ăn uống, cách chưng dọn, cách tiếp đãi văn văn.

Phần thứ tư. — Phụ thêm mục gia-dinh thường-thức để giúp chị em việc vật-vạnh trong nhà.

Giá: 0\$80

SÁCH GIA-CHÁNH CÓ BÁN TẠI CÁC HIỆU SAU ĐÂY:

Bà Chiếu: Đinh-Song
Sóc Trăng: Lý-công-Quận

Cần Thơ: { An-hà-An-quân
Hồ-lưu-Tử
Lê-hữu-An

Travinh: Mach-khai-Hà
Rạchgia: Trần-tát-Khiêm
Vinhlong: Nguyễn-thành-Liễn
Sàdec: Võ-dinh-Dinh
Bến Tre: Văn-Vô-Vân
Mỹ Tho: Nam-Cường
Góc Ông: Thái-ngọc-Bình

Pnom-Penh (Namvang): { Magasin
Franco-Khmer
Huỳnh-Tri

Huế: { Lê-văn-Đông
Quan-Hải

Tourane: { Lê-thư-An
Trần-Chi

Vinh: Tam-kỳ-Thư-quán
Thanhhoa: Chu-dinh-Quán

Còn vị nào ở xa muốn mua xin gửi mandat theo thư phụ thêm 0\$20 tiền gửi và để cho Phu-nữ Tân-văn Saigon, thì sẽ tiếp được sách.

Phòng Trồng Răng

BÀ HAMON - CORBINEAU

Y-khoa đại-học Paris

Cách kim-thời
không đau đớn 164 rue Pellerin
Làm răng vàng
Tél. n° 914.
Giá rẻ.

Đã nổi tiếng hay

Dầu khuynh-diệp trị bá chứng, như: Nóng lạnh, nhức đầu, sổ mũi, ho, cúm, tức ngực, sưng, trặc, thúi tai, đau răng, đau bụng, v. v., rất nên thần hiệu.
Dầu này năm 1930 được thưởng Long-hội-tinh, năm 1931 được thưởng Kim-khánh, theo cuộc đấu xảo trị tri Halphong được phần thưởng với danh dự chứng chỉ.
Có 4 giá: 0\$10-0\$20-0\$35-0\$55 một chai.

Có bán tại:

NGUYỄN-VĂN-TRẦN
94-96 Bd Bonnard Saigon.

BALLES PING-PONG CHAMPIONNAT ĐAU ÔNG CỌP

Qualité supra, tốt nhất mà rẻ nữa.
Bán lẻ 1\$80 một lô. — Bán sỉ tính giá riêng
NGUYỄN-VĂN-TRẦN
94-96, rue Bd Bonnard, Saigon — Téléphone n° 178
ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN

HÁY HÚT THUỐC JOB

Bán hết xoắn có tiếng đã 20 năm nay.
XIN QUI BÀ QUI CÓ CHIẾU CỎ

O. M. IBRAHIM & C^{ie}

44, Rue Catinat, 44

SAIGON

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHU-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LAM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS)

PHU NỮ TÂN VĂN

Năm thứ tư, số 184 — 18/04/1932

Chủ-nhơn: M^{me} Nguyễn Đức Nhuận
Chủ-nhiệm: M. Nguyễn Đức Nhuận
Bảo-quản: 48, Rue Vannier Saigon
Số đăng nói: 588, Saigon
Dây thép sắt: Phunutanvan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 —
Ba tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thư tư
và mandat xin gửi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-
nhiệm Phu-nữ Tân-văn, 48, Rue Vannier Saigon.

YẾU MỤC

1. — Bồi thực nhân tài.
2. — Thời sự đoàn binh I, II.
3. — Sự đúng đắn và sự chủ-thích. — PHAN-KHÔI.
4. — Hải kịch: Ông lý kén rể. — ANH-VÔ.
5. — Hán-văn độc tu. — P. K.

(Còn nhiều bài không kể hết)

GIA-CHÁNH—VĂN-UYÊN—TIỂU-THUYẾT (3 cái)
VÀ PHÂN NHÍ-ĐỒNG

BỒI THỰC NHƠN TÀI

VIỆC LẬP HỌC BỔNG CỦA P. N. T. V. DẪN ĐẾN NGÀY KẾT QUẢ



Ngay lúc mới ra đời được hai số, nghĩa là bắt đầu từ số ba, nhằm vào khoảng trung-tuần tháng Mai 1929, thì Phu-nữ Tân-văn chúng tôi liền cử động cho chị em Việt-nam ta giống trống hiệp-quân, phất cờ bác-ái, lập nên Học bổng để cấp-dưỡng cho học trò nghèo sang Pháp du-học.

Lúc bấy giờ tuy chúng tôi đã đem hết chí quả-quyết và dạ nhiệt-thành ra mà làm việc, nhưng nói cho ngay, thì thật cũng có nhờ nơi tấm lòng hảo-nghĩa sốt-sắng của độc-giả đồng-bào nên chỉ công việc đề-xướng của chúng tôi đã thành-tựu được một cách rất mau chóng: chỉ trong vòng hai tháng, nghĩa là đến khoảng trung-tuần tháng Juillet năm 1929 thì cái Học-bổng thứ nhất của phu nữ Việt-nam đã thành-lập.

Lại từ ngày Nguyễn-Hiếu và Lê-văn-Hai, là hai người đã được cái may-mắn nhận-lãnh Học-bổng phu-nữ lần thứ nhất, đáp tàu qua Pháp đến nay, lần tay tình lại thì mới có ba năm trời mà hai người du-học-sanh ấy công đã thành, danh đã toại và chỉ trong nay mai thì sẽ mang mỗi người mỗi cái bằng-cấp rất vẻ-vang mà trở về quê cha đất tổ.

Ba năm trời! Đối với những kẻ ngồi đứng ở nề, biếng nhác quen thân, ăn rồi không làm việc gì hết, thì hết ngày kia qua ngày nọ, ba năm trời thật chẳng là bao lâu. Trái lại, đối với những người tuổi trẻ đầu xanh, có chí ham học, biết đem cái trí thông-minh mà chuyên-chu về việc sách đèn, thì cái hiệu-quả thâu-hoạch trong ba năm trời thật không phải nhỏ.

Song le, giả như Nguyễn-Hiếu và Lê-văn-Hai không kiếm đâu ra tiền để sang Tây lưu-học trong ba năm trời đó, và cứ phải lẩn-quẩn ở nhà, thì rồi ra cũng tất-chỉ rữ nhau đem cái khối óc thông-minh mà chôn chặt vào trong một vài cái chỗ làm làm-thường vừa đủ no cơm ấm áo!

Mà ở trong xã-hội ta hiện giờ, có biết bao nhiêu thanh-niên tuần-tú đương ở vào

cái « ca » của Nguyễn-Hiếu và Lê-văn-Hai, nhưng lại không gặp được sự may-mắn giống như Nguyễn-Hiếu và Lê-văn-Hai vậy.

Viết đến đây, chúng tôi bỗng nhớ đến những hạng con ông cháu cha (fils à papa), tiền đầy rương, bạc đầy túi, dè-huê cả vợ con bồi-bếp qua tây du-học, người sáu bảy năm, kẻ chín mười năm, mà đến khi trở về nước thì trong tay không có được nửa mảnh bằng-cấp ! Giữa lúc đó thì biết bao nhiêu học-trò nghèo, siêng-năng có sẵn, thông-minh có thừa, mà ngặt vì cái khó nó bỏ cái khôn, nên đành phải bỏ học nửa chừng, vài lớp những cái thiên - phú khả-năng của mình vào trong cảnh nghèo nàn thiếu hụt !...

Ai đã nói đến việc cất nhà, thì trước ắt phải lo sắm cây gỗ, cũng như ai đã nói đến việc bồi-ich xã-hội, thì trước ắt phải lo bồi-thực nhơn-tài.

Nhơn-tài ở đâu mà bồi-thực ?

Một phần đồng nhơn-tài vẫn đương núp lẩn trong đám học-trò nghèo kia đấy.

Thật vậy, biết bao nhiêu cái chứng cứ xưa nay vẫn chỉ bảo cho chúng ta biết rằng đại-phàm những bậc anh-hùng hào-khết, chí-sĩ, danh-nhơn xưa nay thường hay xuất-thân ở chốn hàn-vi nhiều hơn là ở cửa quyền-quí.

Mà đừng nói đầu xa làm chi, chúng ta hãy trông ngay chuyện ở trước mắt thì cũng đủ rõ.

Nguyên sau khi cái Học-bổng thứ nhứt của phụ-nữ đã thành-lập, thì đồng-bào ta, như ông đốc-tơ Trần-văn-Đôn và hội SAMPIC, cũng đã sốt sắng trợ-cấp học-bổng cho mấy người học-trò nghèo sang Pháp du-học. Theo như tin bên Pháp gửi về, thì trong đám học-trò nói đó, bây giờ vẫn có hai người là Nguyễn-hữu-Bôn và Lê-văn-Đệ đã tỏ ra có khiếu thông-minh, có tài lợi-lạc đến nỗi ông giáo-sư P. Laurens, là một nhà mỹ-thuật rất có danh tiếng ở bên Pháp, đã vì bụng liên-tải, đem hai cậu học-sanh đa vàng ta về xưởng riêng của ông mà dạy biểu một cách ân-cần lắm.

Riêng phần hai người học-sanh được lãnh Học-bổng của phụ-nữ, là Nguyễn-Hiếu và Lê-văn-Hai, thì khi mới bước chơn xuống tàu, Nguyễn-Hiếu mới đậu được tú-tài phần nhứt (tère partie du baccalauréat), còn Lê-văn-Hai chỉ có bằng Cao-đẳng tiểu-học Pháp-Việt (Diplôme) không mà thôi. Thế mà trong ba năm lưu-học ở xứ người, hai cậu đã siêng năng giỏi-giỏi, cứ mỗi đến kỳ thi lên lớp, là đều được như ý sở cầu, nên chỉ hôm nay đây chúng tôi mới có cái tin mừng rằng Nguyễn-Hiếu thi đã thi đậu bác-vật canh-nông (Ingénieur agronome) rồi, còn Lê-văn-Hai thì năm ngoài đã đậu trọn phần tú-tài, năm nay lại đậu thêm nữa phần cử-nhơn, vậy chỉ trong ít lâu nữa cũng sẽ lãnh luôn bằng-cấp cử-nhơn văn-chương mà về nước.

Đi du-học mà dặng như vậy, thiệt là không thẹn cái danh học-sanh xuất-dương, không phụ lòng trông cậy của những người ở nhà, mà lại có thể khuyến-khích cho các nhà hảo-nghĩa, sẵn lòng muốn vun đắp cho cái sự-nghiệp Học-bổng ở tương-lai vậy.

Phụ-nữ Tân-văn và mấy ngàn độc-giã của Bồn-báo trót đã chịu khó trồng cây, thì bây giờ đến ngày ra trái, tưởng chúng tôi cũng có cái quyền vỗ tay vui mừng một chút.

Đứng trước một việc nghĩa-cử to lớn như thế này, dầu những kẻ thù-nghịch của chúng tôi chắc cũng không dám dưng miệng nhao-nhao lên rằng chúng tôi là có cái bụng « dĩ công tế tư », là « đắc tội với quốc-dân xã-hội », là « đáng công-kích, đáng tẩy-chay » ; nhưng có lẽ lần này họ lại sẽ bấu môi mà nói nhỏ rằng : « Ôi ! bấu chi thứ việc đó, ai chẳng làm được, mà cũng đi kể công ! »

Chúng tôi chẳng thêm đem câu chuyện cái trứng của ông Christophe Colomb mà trả lời cho họ làm chi. Chúng tôi chỉ nói với họ như vậy : « Bảo rằng dễ, thì chúng tôi cũng nhận là dễ đi. Nhưng nếu vậy thôi thì các báo công-kích chúng tôi xưa rầy hãy thử trích ra 15 phần trăm của tiền bán báo đồng-niên dựng lập mỗi báo lấy một cái Học-bổng như P. N. T. V. vậy cũng đủ cho chúng tôi phục sát đất rồi, chớ đừng nói hơn nữa làm chi ! »

P. N. T. V.



THỜI SỰ' ĐOÀN BÌNH

Vua Bảo-Đại về nước với cuộc lập-hiến Trung Bắc-kỳ

Cái phong-trào lập-hiến ở Trung, Bắc-kỳ trước đây đã xôn-xao lên một độ rồi im đi mất, đến dạo này mới lại phát động ra.

Ấy là nhơn có tin đức Hoàng-đế Bảo-Đại ở Pháp về. Theo lời các báo nói thì ngài đã xuống tàu hôm 12 Aout. Chứng thượng-tuần tháng sau thì ngài sẽ lời Huế.

Trước rày đã có lời thiên-hạ đồn về sự thay đổi trong chánh-giới Nam-triều. Tuy vậy, thường tình hễ thấy có cơ-hội gì mới thì hay dặt đều mà nói ưc-chứng ; chớ chúng tôi dòm xem thời cuộc thấu-đáo rồi, chẳng khi nào tin được những lời đồn như thế.

Chỉ duy việc lập-hiến là việc có thể có được, mà nhà ngôn-luận như chúng tôi tưởng cũng nên bàn-luận sơ qua

Cái thuyết lập-hiến ở Trung, Bắc-kỳ chẳng những bởi một vài nhà báo và Viện Nhân-dân-dại-biểu ở ngoài đã có phát luận ra tíe đầu, mà sau đó, quan Toàn-quyền, quan Khâm-sứ cũng có hứa nữa. Bấy lâu nay sự lập-hiến hình như đã găm chặt trong lòng nhân-dân hai xứ, họ tin quyết rằng hễ ngày nào đức vua về thì sự ấy sẽ xảy ra.

Cái ngày ấy, nay đã đến rồi. Cho nên nhân-dân hăm hực trông-mong là phải.

Mới rồi, hai vị Dân-biểu Trung-kỳ, ông Nguyễn-Trác và ông Ung-văn-Mần nhơn việc vào Saigon, chúng tôi có được tiếp chuyện, thì biết dân-tình ở ngoài đạo này đương chờa-chờa hi-vọng.

Thấy nói Viện Dân-biểu đã dự bị thảo một lập-dân-nguyên-luôn với bốn-thảo hiến pháp, chực khi đức vua về thì dâng ngài xem.

Hình như mấy ông Dân-biểu sợ hạng tri-thức trong nước có người phản đối nên đi dò xem thói dư-luận ra sao.

Ai sao chẳng biết, chớ theo chúng tôi thì nếu lập-hiến được cũng là một việc hay, có ai lại phản-đối làm gì. Chúng tôi chẳng những không phản-đối mà còn hết lòng tán-thành vào nữa. Có điều chỉ e

có sự trở ngại mà không lập-hiến được đó thôi, hay là lập-hiến mà chỉ có cái danh đó thôi.

Có kẻ quèc thiệt-thà, tin rằng hễ lập-hiến được thì nước Việt-nam sẽ dưng lên một cái địa-vị khác. Chúng tôi không hề tưởng như vậy, nhưng chỉ mong hễ lập-hiến được thì nhân-dân trong Trung, Bắc-kỳ có lẽ bớt cực khổ đi.

Việc chánh-trị trong một nước, cần nhứt là phải có người chịu trách-nhiệm. Trong sự lập-hiến tuy có nhiều điều lợi-lợi nữa, song điều thứ nhứt là tìm ra cái người ấy.

Trong nước nếu có được một cái hiến-pháp cho hiệp với điều nguyên-vọng của dân, ấy là lợi cho dân lắm, ai lại chẳng tán-thành ?

Ngày nay mới thấy người mình để ý đến sự sanh-hoạt xã-hội

Lâu nay người Việt-nam ta vẫn sống trong cái chế-độ gia-lộc, cho nên chỉ biết có gia-lộc.

Gần nay mới thấy có những cuộc vận-động về quốc-sự, đều đó tỏ ra rằng chúng ta đã có tư-tưởng về quốc-gia. Nhưng đến về phương-diện xã-hội thì hình như người mình quên lửng, ít để ý tới.

Thật như chúng tôi đã nói trong số vừa rồi, biết bao trẻ con đói rách, mất nuôi mất dạy, hàng ngày làm trời dơi trước mắt chúng ta mà ai nấy cũng cứ để vậy mà nhìn. Chẳng những thế thôi, một cái thành-phố đẹp hay xấu, một cái chợ dơ hay sạch, chúng ta cũng không hề ngó ngàng tới.

Những điều mới vừa nói đó là thuộc về sự sanh-hoạt xã-hội, người trong xã-hội phải chung lo. Nhưng ở ta đây thì chừng như chẳng thế, ai nấy cứ trồng cây vào Chánh-phủ.

Thế là làm. Trồng-cây vào Chánh-phủ là những việc chỉ thuộc về quốc gia kia ; còn việc thuộc về xã-hội, chúng ta có phận-sự phải lo đến và cũng có quyền được hỏi đến.

Cũng bởi cái nạn kinh-tế nhắc-nhở cho mà chúng ta bây giờ đã biết để mắt ngó vào sự sanh-hoạt xã-hội rồi.

Hiện nay có vài tờ báo hàng ngày đương mở cuộc điều-tra về sự sanh-hoạt của anh em lao-động.

Thấy cái khuynh-hướng mới của các bạn đồng-nghiệp như vậy chúng tôi lấy làm mừng, và dám chắc rằng những cuộc điều-trả này sẽ có ích-lợi cho xã-hội ta lắm. Nếu cách điều-trả biết làm cho đến nơi đến chốn và nhất là cho được xác-thiết thì sau này sẽ có kết-quả rất hay.

Xã-hội loài người chẳng phải một cái cơ-thể chết mà là một cái cơ-thể có biết, có động, sống. Đã sống thì cũng y theo luật tiến-hóa mà đi tới luôn luôn; đã đi tới thì cũng biến-đổi luôn luôn. Chỉ cần phải biết cái hiện-trạng hay dở thế nào mà biến-đổi, đừng cũng biết luôn cái phương-hướng lợi hại thế nào mà đi tới.

Sự sanh-hoat xã-hội có nhiều phương-diện, có cái bày ra mà cũng có cái giấu-kín. Nếu không nhờ điều-trả thì cái tình-trạng của nó không bao giờ biết được. Không biết được để mà biến-đổi thì ở đâu cứ yên ở đó, có tiến-hóa được đâu? Xã-hội ta mấy ngàn năm mà không nhúc nhích chút nào là vì lẽ ấy.

Chúng tôi rất mong các bạn đồng-nghiệp làm cuộc điều-trả này xong sẽ làm cuộc điều-trả khác, hầu cho cái cơ-thể của xã-hội ta tỏ ra, khi ấy sẽ tiếp theo mà tuyên-truyền những sự tiến-hành về cải-lương tiến-bộ thì cũng là một cái công lớn đối với xã-hội ta vậy.

Tin mừng

Ông và bà Paul Trương-vĩnh-Trường, Commis-Greffier principal hors classe ở Châu-độc có cho hay rằng ông bà đã định chữ yu-qui cho con gái là cô Anne-Catherine, sánh duyên với ông Docteur François Nguyên, con trai của ông bà Paul Nguyên-vân-Thiện, secrétaire principal dự Gouvernement ở Vinhlong.

Cô Anne-Catherine này lại là cháu ngoại của bà Đức-phủ Thu, Hội-trưởng của Hội Dục-anh ở Saigon.

Hôn-lễ đã xong hôm 16 Aout 1932, đúng 5 giờ chiều.

Phụ-nữ Tân-văn xin chúc mừng hai họ và vợ chồng mới được trăm năm phỉ nguyện.

Mới hay tin mừng đến ngày 20 Aout 1932, ông Y-khoa Tân-sĩ Trần-vân-Đỗ, con trai của ông bà Trần-vân-Thống, Tổng-đốc ở Nam-dịnh (Bắc-kỳ) sẽ làm lễ thành-hôn với cô Marguerite Lưu-vân-Lang, con gái ông bà Lưu-vân-Lang, Bác-vật sở Tao-tác ở Saigon.

Phụ-nữ Tân-văn xin chúc mừng tân-lang và tân-gia-nhơn trăm năm hảo hiệp.

P. N. T. V.

NÊN ĐẶNG HAI NGƯỜI...

Khi cầm đến số báo này, chúng tôi xin độc-giả hãy nhớ xem bài xã-thuyết đăng ở hai trang thứ nhất, để cho rõ chuyện hai người học-trò lãnh Học-bổng phụ-nữ Việt-nam nay mai đã sắp sửa thành-tài về nước.

Độc-giả còn nhớ, Học-bổng thứ nhất của phụ-nữ Việt-nam đã thành-lập vào giữa năm 1929, mà qua đến giữa năm 1932, nghĩa là chỉ trong một khoảng thời-gian là ba năm trời, mà cái công việc bồi-thực nhơn-tài của chúng ta — bởi vì Học-bổng là của chung của độc-giả chừ-lòn và Bôn-báo, — bây giờ đã thấy có hoa xình trái tốt.



Nguyễn-Hiếu

Cứ "lấy" cái gương của Nguyễn-Hiếu và Lê-văn-Hai đó mà rộng suy ra, thì cũng đã biết rằng trong xã-hội Việt-nam ta bây giờ có thiếu chi con em nhà nghèo, nghị-lực cố, thông-minh có, song chỉ hiếm vì không có phân-bạc đồng-tiền mà hóa ra phải chịu ngu chịu dốt!

Đứng trước cái tình-trạng thương tâm ấy, ai là người nặng lòng với xã-hội,

biết nghĩ đến sự xây dựng một tòa nhà Việt-nam tốt đẹp rực-rỡ ở tương-lai, há lại chẳng nên hăng-hải mà cố-dộng, mà khuyến-khích, mà vun-dắp, mà giúp đỡ vào cho cái sự-nghiệp « Học-bổng » là một công việc mà tờ báo P. N. T. V. này đã có cái công đề-xướng và thiết-hành trước hết.

Mà muốn vừa giúp cho sự-nghiệp « Học-bổng » thì có khó khăn gì đâu. Hễ các ngài bỏ một đồng bạc ra mua báo Phụ-nữ, ấy tức là giúp cho « Học-bổng » được 15 xu rồi, bởi vì, như ai nấy vẫn biết, cái số tiền cấp phát cho Nguyễn-Hiếu và Lê-văn-Hai qua Tây-du-học đó, chẳng ở đâu lạ hơn là 15 phần trăm mà chúng tôi đã trích ra từ nơi số tiền bán báo đồng-niên của:



Lê-văn-Hai

BÔN-BÁO.

SỰ DÙNG ĐIỀN TRONG THƠ VĂN VÀ SỰ CHÚ THÍCH

Mới rồi tôi đọc bài « Việc dùng điền trong thơ văn » của ông Hải-Lượng đăng ở tạp-chí Văn-học số 2, lại nhớ luôn đến bài « Oan cù Nguyễn-Du » của ông Dật-Lang đăng ở báo Tân-Thiếu-niên số 42 mà viết ra bài này.

« Thế nào gọi là điền? — Ông Hải-Lượng đáp: Điền là một chữ hoặc một câu có âm-chỉ một người, một vật, một lời nói, một sự tích xưa, khiến cho người xem phải nhớ đến người ấy, lời ấy hoặc việc ấy mới hiểu được cái lý-thù của câu văn. »

Rồi ông lấy thí-dụ trong truyện Kiều, lúc Kim-Trọng mời nàng Kiều đánh đờn cho nghe, nói: Nước non luống những lằng tai Chung-Kỷ; « Chung-Kỷ », ấy là một cái điền đó.

Ông lại cũng lấy luôn câu Trãi qua một cuộc bể dâu làm thí-dụ nữa, cho rằng đó cũng là dùng điền.

Ông Hải-Lượng còn cứ ra nhiều thí-dụ, đại-khái cũng là hiệp với cái định-nghĩa của chữ « điền » của ông trên kia. Sau hết ông lấy thí-dụ đến câu Mừng thăm cờ đã đến tay mà nói rằng ấy là dùng điền câu tục-ngữ « cờ về tay ai nấy phải ».

Rồi đó ông bàn đến cái công-dụng của điền và chỗ cần-yếu của sự dùng điền. Ông nói:

« Điền dùng khéo thì làm cho câu văn gọn gàng, ít chữ mà nhiều ý. Tỉ như hai chữ « bể dâu » cù Nguyễn-Du dùng để nói các cuộc biến-đổi ở trên đời, hai chữ « Phiêu-mẫu » (trong câu Mã lòng Phiêu-mẫu mấy vàng cho cán, tác-giả cũng có lấy làm thí-dụ) để nói đến một bậc ân-nhân đã có lòng cứu-mang kẻ cùng-khốn thì thật là gọn-ghe mà bao-hàm được nhiều ý-nghĩa.

« Nhiều khi làm văn nếu dùng lời nói thường mà điền-dặt ý tưởng thời lời văn nhạt-nhèo vô-vị; giá dùng một điển-gi mà khiến cho người đọc phải nhớ đến một câu văn cũ, một sự-tích xưa, thì lời văn thành ra đậm-đa lý-thù... »

« Làm văn có khi phải nói đến những điều khó nói, nếu dùng lời thường thì hoặc thô-tục, hoặc sỗ-sàng, những chỗ ấy mà khéo dùng điền thì ý tứ vẫn được rõ ràng mà lời văn lại thành trang-nhã. Như khi nàng Kiều thấy Kim-Trọng có ý lả-lơi,

nói mấy lời này dễ cụ-tuyệt: Vẽ chi một đóa gheu-đào, vườn hồng chỉ dám ngán rào chim xanh. Đã cho vào bậc bổ-kính, đạo tưng-phu lấy chữ trịnh làm đầu v. v... »

« Điền-tích nhiều khi lại là chứng cứ trong văn-chương nữa... Dùng điền cũng là một cách dẫn chứng. Tuy không dẫn nguyên cả câu văn cũ hoặc kể rõ hẳn một việc cũ, nhưng cũng làm cho người đọc phải nhớ đến câu ấy việc ấy, mà thừa nhận cái ý-tưởng của mình. »

Cuối-cùng, tác-giả khuyên những người làm văn ngày nay nên lược-lặt những điển-cổ trong sử-ta, trong thơ văn xưa và tục-ngữ của nước ta ra mà dùng, không nên chuyên dùng những điển-tích ở sách Tàu cũ, vì có khi làm cho khó hiểu.

Tuy vậy, trong sự dùng điền, ông Hải-Lượng có hạn-chế, mà sự hạn-chế của ông tôi rất lấy làm phải. Ông nói:

« Cách dùng điền nên cho vừa phải, không nên lạm dụng quá mà làm cho lời văn vì thế thành ra tối nghĩa; phải cho dịch-dã, nghĩa là lời xưa hoặc việc xưa mình lấy làm điển-phải hợp với ý mình nói; phải cho tự-nhiên, không nên câu nệ câu-kỳ quá; lại phải cho thích hợp với lời văn, giọng văn, vì có chỗ dùng chữ thường lại hay hơn dùng điền-tích; phải cho mới-mẻ biến-hóa, không nên dùng nhiều những chữ sáo. »

Bao nhiêu ý cốt ở bài ông Hải-Lượng, tôi đã dẫn cả ra trên đây thì cũng hiểu đồng-tình. Một điều còn muốn thương-xác lại với ông là sự định-nghĩa về chữ « điền ».

Những cách đặt đề trong văn-chương, theo ý tôi tưởng, nếu phân-tích ra được tinh-tế chừng nào thì càng hay chừng nấy; bằng như phân-tích không tinh-tế, nói một cách u-ôa xấp-nhập, thì có giản-liệt thôi, nhưng mà thành ra thô-thiển quá, kém mất cái vẻ mỹ-thuật của văn-chương đi. Ấy là sự có quan-hệ về tu-từ-học (Rhetorique), nếu ta bàn luận cùng nhau cho đến chỗ tinh-tế, tưởng chẳng phải là không có ích.

Nếu cho rằng phân-tích cho tinh-tế là phải và cũng là cần thì cái định-nghĩa chữ « diễn » của ông Hải-Lượng và mấy cái thí-du ông cũ ra trên đây sẽ thành ra vấn-đề.

Trước hết nói về mấy cái thí-du.

Theo ý tôi thì duy có cái thí-du đầu hết, « Nước non lưng những lảng tai Chung-Kỷ », thì mới kể được là dùng diễn.

Nhiều người tưởng trong câu ấy chỉ có chữ « Chung-Kỷ » là diễn, chứ không ngờ cả chữ « nước non » với chữ « Chung-Kỷ » ứng nhau mà thành ra diễn. Vì sách nói khi Bà-Nha khảy đàn mà chỉ ở nước thì Chung-Kỷ nói « chỉ tại lưu thủy », khi Bà-Nha chỉ ở núi (non) thì Chung-Kỷ nói « chỉ tại cao sơn », nên câu Kiều ấy dùng chữ « nước non » để cái nghĩa chữ « lưu-thủy cao-sơn » ra, hiệp với chữ « Chung-Kỷ », thành ra cái diễn nói về sự nghe đơn giới. Ma sơ-dĩ gọi được một cái diễn, là bởi nó là một cái việc đã xảy ra.

Thế thì, theo nghĩa trên đây, cái định-nghĩa chữ « diễn » của ông Hải-Lượng thành ra được chỉ có bốn chữ « một sự tích xưa » là thích dụng; còn không thích dụng như là ba chữ « một lời nói ».

Căn-cứ vào đâu mà tôi nói như vậy? Tôi căn-cứ ở hai điều.

Một là: Ta nói dùng diễn. Ta cũng nói dụng diễn (用典) và cũng có nói sử sự (使事) nữa. Sử sự, nghĩa đen là khiến việc, có ý là sai-khiến việc đời xưa bắt nó ứng-dụng trong bài văn của mình đời nay. Đã gọi việc là diễn, tức nhiên chỉ có « sự tích xưa » mà thôi, chứ « lời nói » không phải là diễn.

Hai là: Theo cái thuật-ngữ (mot technique) trong lảng vãng ta ngày xưa, cách đặt-đề như ông Hải-Lượng nói đó có chia ra hai thứ: một là dùng điển; một là lấy chữ. Khi nào dùng việc gì xảy ra đời xưa, có chép trong sách, đặt vào bài văn của mình, mới gọi là dùng điển. Còn khi cũng dùng như vậy mà không phải là việc (có lẽ giống ông Hải-Lượng chỉ về một lời nói), thì phải gọi là lấy chữ. Nhưng theo ông Hải-Lượng đây thì sự lấy chữ đó ông cũng đánh nhập vào mà kêu là dùng điển hết.

Theo đó thì cái thí-du thứ nhì trên kia là lấy chữ chứ không phải dùng điển. Chữ bề đầu đó là theo một câu nói của người đời xưa chứ không phải việc đã xảy ra. Nói một cuộc bể dâu cũng như nói một cuộc đời biến cải, chẳng qua đem chữ bể dâu thay cho chữ biến cải chứ chẳng gì lạ. Theo văn-học Pháp thì cái danh-từ bể dâu ấy chỉ gọi được là cái métaphore mà thôi; mà chỉ có allusion thì mới kêu là diễn được.

Cái thí-du thứ ba trên kia lại càng không kêu là diễn được nữa. « Cờ vào tay ai nấy phát », chỉ là một cái thành-ngữ (expression): dùng thành-ngữ có kể là dùng diễn được đâu.

Đây là tôi cứ theo nghĩa hẹp của chữ diễn mà bác-bề cái bài của ông Hải-Lượng đó thôi; chứ cái định-nghĩa của ông ấy chẳng phải là chẳng có thể thành-lập được nếu theo nghĩa rộng.

Nghĩa rộng nghĩa hẹp của một chữ hay một danh-từ là tùy mình cho nó. Nếu cho chữ dùng diễn một nghĩa rộng, rồi bao nhiêu những sự dùng thành-ngữ, dùng tỉ-du (métaphore), dùng sự-tích xưa đều nhốt vào đó hết thì cũng không phải là không được. Như thế thì định-nghĩa của ông Hải-Lượng trên kia lại thành-lập được liền.

Đây là một cái vấn-đề về văn-học ở trong phạm-vi tu-từ, nếu chúng ta không bàn-định và giải-quyết từ bây giờ thì về sau sẽ lờ-lời hoài mà sách tu-từ-học không bao giờ làm nên.

Hễ người làm sách đã có dùng diễn thì tự-nhiên đến người đời sau phải có chú-thích. Không phải hết thấy đều vì sự dùng diễn mà chú-thích, nhưng có một phần chú-thích những điển khó. Vì đó mà tôi bản luôn đến sự chú-thích.

Trong báo Tân-Thiếu-niên ra ngày 24 Juillet mới rồi, có một bài đề là « Oan cù Nguyễn-Du », toàn bài cốt chỉ-trích những chỗ chú-thích sai-lầm của hai ông Trần Trọng-Kim và Bùi-Kỷ trong truyện Thủy-Kiều hai ông ấy xuất-bản.

Sự chỉ-trích này, tôi nhân là rất đúng. Quã hai ông ấy có những chỗ lầm ấy thật. Tôi xin lục vào đây vài đoạn như nguyên-văn của Tân-Thiếu-niên:

« Câu: Họa là người dưới suối vàng biết chò,
« Hai họ Trần, Bùi chú-thích rằng:
« Tả truyện: Bất cập hoàng tuyền vô tương kiến đã.

« Rõ khéo khoe chữ xằng! cứ chưa hoàng-tuyền là « dưới âm-phủ » có gọn hơn không? Can chi mà lời Tả-truyện với Hữu-truyện ra? Thừa hai ông, Tả-truyện câu ấy là lời Trinh-Trang-công thế với mẹ, việc gì mà mang vào đây?

« Câu: Súp ngồi vãi gặt trước mở bước ra.

« Hai ông đời là:

« Súp ngồi đặt cổ trước mở bước ra, rồi hai ông lấy chữ Kinh-Thị Sinh số nhất thức ra mà chú-thích. Rõ khéo hiểu sự xằng! Đời là đặt cổ để lời chữ Sinh số nhất thức ra. Ngờ đâu diễn ấy ông lại quên.

« Tôi xin nói đề hai ông nghe:

« Về đời Hán, Từ-Trĩ viếng mẹ Quách-lâm-Tông, để một năm cỏ trên mộ, ý muốn dùng chữ Kinh-Thị mà nói rằng:

« Sinh số nhất thức,

« Kỳ nhân như ngọc.

(Một năm cỏ tươi, người kia như ngọc).

« Sau hơn có chuyện ấy người sau mới lấy hai chữ « sinh số » mà chỉ lẽ vật viếng người chết. Chớ nguyên mấy chữ ấy có để viếng ai đâu. Mấy chữ ấy ở thơ Bạch-câu trong Kinh-Thị, xin hai ông xem lại.

« Hai ông đời bốn chữ Sinh số nhất thức ra, nhưng khốn thay! hai ông lại hiểu lầm. Hai ông cắt nghĩa rằng: Tục cổ hay dùng bó cỏ làm lễ viếng, lễ tế, để rót rượu vào, hay để thay nến hương.

« Thừa hai ông, hai ông lầm to. Dùng « một năm cỏ tươi » làm lễ viếng mới từ đời Từ-Trĩ đời Đông-hán! Bỏ cỏ để rót rượu vào, thừa nó là cái sa-mao! Chữ « số » không có « thảo đầu », xin hai ông bảo thợ in sửa lại.

Hai điều chú-thích trên đó, mỗi điều sai-lầm một thế. Điều dưới sai-lầm vì háo-sự mà lại quên sách; còn điều trên sai-lầm vì háo-sự. Rõ ràng cái háo-sự thật là cái bệnh to của nhà chú-thích.

Đại-phàm câu nào dùng điển khó hiểu thì mới cần đến chú. Ấy là cái nguyên-tắc của sự chú-thích. Câu nào lời nào dễ hiểu thì mình nó cũng hiểu được, mà còn kiếm chuyện để chú-thích cho được, ấy là háo-sự.

Như câu Họa là người dưới suối vàng biết chò, ấy là chỉ lấy chữ suối vàng để chỉ nghĩa âm-phủ mà thôi chứ không phải dùng điển Trang-công như hai ông đã chưa đó. Vậy thì câu đó nếu muốn chưa chỉ chưa được hai chữ suối vàng là hoàng tuyền, chớ không nên đem chuyện Tả-truyện vào làm chi. Đem vào thì chẳng những không ăn-thua gì cả mà lại thành ra bậy.

Đại-đề nhà chú-thích nào cũng vậy, như chú-thích truyện Kiều, họ cũng đều muốn cho ông Nguyễn-Du thành ra một người nói đâu có điển-cổ đó, « nói có sách », nên bất-kỳ câu nào, họ cũng kiếm cách mà chưa cho được, duy có khi nào không kiếm ra được họ mới chịu thôi.

Như vậy thành ra văn của Nguyễn-Du không còn có giá-trị gì cả, chỉ mô-phỏng tuấn-tập mà thôi, chớ không biết sáng-tạo; kỳ-thật Nguyễn-Du đâu có thế.

Trong bản truyện Kiều của hai họ Bùi Trần, tôi còn thấy nhiều chỗ háo-sự mà sai-lầm như vậy nữa.

Như câu: Tay tiên gió lất mưa sa, chua rằng: Cỏ-thi: phong vô thối thì từ = cái thì-từ nhanh như gió mưa đùn-đẩy.

Lầm rồi! Nguyên văn: Tay tiên gió lất mưa sa, khoảng trên dùng bút thảo và bốn câu, là, nói sự viết chữ chớ không phải nói sự làm thơ. Gió lất mưa sa đi sau chữ tay tiên là nói viết thảo mau lắm, thì có ăn thua gì với câu phong vô thối thì từ? Vả lại, câu này, chỉ nói là « cỏ thì », chẳng biết cỏ-thi nào, xuất-xứ không minh-bạch như thế thì chưa vào có ích gì đâu?

Lại như câu: Bóng trăng đã xế, hoa lê lại gần mà chua rằng câu này dịch thoát câu nguyệt di hoa cảnh ngọc-nhân lại, thì kỳ quá! Sao dám chắc là dịch thoát? Ngộ như ông Trần ông Bùi thấy câu ấy mà ông Nguyễn-Du không thấy thì ông biết đâu ông dịch? Huống chi tự ông Nguyễn-Du theo ý-tưởng mình đặt ra một câu như vậy không được sao mà bắt ông phải dịch thoát — kỳ thiệt là ần cấp — của cỏ-nhân?

Cũng như câu: Bầy giờ rõ mặt đôi ta, biết dần rồi nữa chẳng là chiêm bao, mà cũng kiếm cho được một câu ở Tây-sương để làm gốc thì bướng quá. Nếu vậy thì chẳng những tác-giả truyện Kiều là tay bất-tại đã đành mà tiếng Việt-nam cũng lại thành ra một thứ tiếng không độc-lập được. Không, đâu có phải thế! Những câu như câu ấy là do ông Nguyễn-Du khéo vận-dụng tiếng Việt-nam mà đặt ra thành câu tuyệt hay, chớ chẳng hề lấy điển-tích ở đâu hết.

Thậm-chi chú-thích mà làm thành ra tương-phản nữa! Như câu: Bề ngoài thơn-thớt nói cười mà trong nham hiểm giết người không dao, mà chua rằng lấy ở điển « Đường Lý-lâm-Phủ tiểu trung hữu đao » đó. Hữu đao chẳng là « có dao », mà đây người ta đã nói « không dao », sao còn lấy mà chú-thích làm chi? Muốn cho sát nghĩa hơn, đáng lẽ lấy câu « sát nhân vô đao kiếm ». Nhưng gẫm cũng chẳng cần, vì cái ý ấy ai cũng nói ra được hết, lựa là phải có điển?

Đại-đề nhà chú-thích ta hay phải cái bệnh háo-sự và cũng đôi khi muốn khoe mình biết điển-cổ nhiều, thành ra chú-thích không được hiệp-phép. Chớ còn theo tôi, tôi tưởng chỉ nên chú-thích những điển nào khó hiểu và vốn không sẵn có trong tiếng ta mà thôi; đến như lời nào đã rõ ràng, như là trong tiếng ta có sẵn — như giết người không dao — thì không nên chú-thích.

TRƯỚC YÊN SÁNG CỦA CÔNG-LÝ

KẾT QUẢ VỤ KIẾN "TRUNG-LẬP" VÀ "SÀI-THÀNH"

Sau khi hèn bị đã xin đình lại đến ba lần, qua phiên nhóm hồi sớm mai ngày thứ ba 16 Aout mới rồi, tòa Trưng-trị Saigon đã tuyên án phạt:

M. Trán-thiện-Quy, chủ-nhiệm báo Trung-Lập,

một trăm quan tiền và với năm trăm đồng bạc thiệt hại;

MM. Nguyễn-cao-Viện và Bút-Trà

Chủ-nhiệm và Quản-lý báo Sài-Thành,

một trăm quan tiền và với năm trăm đồng bạc thiệt hại

về tội bày mưu đặt chuyện mà phi-báng để làm tổn-hại danh-dự của ông bà Nguyễn-dực-Nhuận, chủ báo Phụ-nữ Tân-văn.

Thế mà có một điều đáng lấy làm thất vọng hơn nữa, là gặp chữ đáng chú-thích mười mười, mấy ông « Châu con » lại không chịu chú-thích cho.

Như trong truyện Kiều có câu: *Lỡ làng nước đục bụi trong, trăm năm đề một tấm lòng từ đây!* Bốn chữ « nước đục bụi trong » nên hiểu nghĩa thế nào? Nếu không có chú-thích thì đó ai hiểu cho đúng. Vậy mà tôi thấy bao nhiêu bản Kiều chẳng có bản nào chưa được hết.

Trong sách Văn-tuyên, Tào-Thực có bài thơ, bốn câu giữa bài như vậy: *Quán nhược thanh lộ trần: thiếp nhược trọc thủy né: phù trầm kỳ dị thế, hội hiệp an khả hải!* (Nghĩa là: Chàng như bụi ở trên đường trong; thiếp như bùn ở dưới nước đục; một đường nổi, một đường chìm, thế đã khác nhau, đâu có thể hội-hiệp nhau!)

« Bụi trên đường trong, bùn dưới nước đục » mà nạt ra thành « nước đục bụi trong », có hơi cường độ chút; nhưng nếu chẳng lấy gốc ở đó thì không làm sao hiểu câu ấy được.

Trong bản Kiều Trần-Bùi cũng có chưa như vậy: « Nước đục bụi trong là bởi câu *Trọc thủy thanh trần ở Tinh-sư*. Ý nói cái nghịch-cảnh, vì rằng nước thì thường trong mà hóa ra đục, bụi thì đục mà hóa ra trong, như thế là *lỡ-làng*. »

Như thế là nói mò! Không tìm được gốc nó ở đâu, chỉ ư-chứng mà nói, bịa những chữ « hỏn

ra » và « nghịch cảnh » như vậy là bướng bỉnh, có hai lớn cho kẻ đọc.

Kết-luận bài này tôi chỉ mong các nhà văn-học nước ta nên định-ngĩa hai chữ « dụng điển » lại cho thật đúng rồi thông-dụng với nhau cho khỏi kẻ hiểu thế nọ, người hiểu thế kia. Còn đối với nhà chú-thích thì tôi mong chú-thích cho hiệp phép, đừng có cái lầm như hai ông Trần và Bùi chú-thích truyện Kiều đó nữa. PHẠM-KHOI

Tin buồn

Chúng tôi mới hay tin buồn rằng cô Nguyễn-thị-Nội, Tú-tài văn-chương (Bachelière ès-lettres), sanh-viên trường Luật Đông-dương, là con gái của ông bà Nguyễn-văn-Vinh, chủ-nhiệm Trung-bắc Tân-văn và Annam Nouveau ở Hanoi, vừa tạ-thế hôm 2 Aout 1932 tại nhà-thương Đồn-thủy, hưởng dương được 22 tuổi.

Ngày 4 Aout đã đưa đám cô về an-tàng tại Phương-liệt, tỉnh Hà-dông (Bắc-kỳ).

Bồn-báo đồng nhân kính xin chia buồn cùng ông bà Nguyễn-văn-Vinh và chúc cho hương hồn cô Nội sớm được siêu-diệu nơi Lạc-thổ.

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Tin tức làng báo

Phụ-nữ Tân-tiến ra đời

Như chúng tôi đã cõ-dộng nhiều lần trong tạp báo này bằng một cách đặc-biệt, báo Phụ-nữ Tân-tiến ở Huế đã ứng theo kỳ-hẹn mà ra đời.

Trước hết xin nhắc lại cái người chủ-trương báo ấy, bà Lê-thành-Tường chủ-nhiệm kiêm chủ-bút, là một vị tân-nữ-lưu trong Nam ta mà nhiều người đã biết tiếng.

Thử đến tôn chỉ của Phụ-nữ Tân-tiến, là đề 1: Chấn-chỉnh phong-hóa; 2: cõ-dộng văn-minh; 3: bình ực quyền lợi chị em.

Nguyên lúc đầu định ra mỗi tuần một số như Phụ-nữ Tân-văn chúng tôi; nay thấy cái định mỗi tháng xuất bản chỉ có hai kỳ.

Tòa-soạn và Ty-quản-lý ở tại 19 Avenue Thiệu-trị, Huế. Trong cõi Đông-Pháp, đồng niên giá bán 3\$00, nửa năm 2\$00, mỗi số 0\$15.

Chúng tôi đã tiếp được số 1 ra ngày 29 Juillet. Mới mở ra thấy cái bla in nhiều màu thật đẹp, đủ biết rằng ban đồng-nghiep chúng tôi đã không quản tốn kém mới làm được như thế.

Khuôn-khổ cũng đúng y như Phụ-nữ Tân-văn, số trương cũng là 32 trương chẵn. Lại ở trong cũng có nhiều hình đẹp lắm.

Đến như sự biên-lập và sự xếp-dặt tạp báo thì thật là rất có công phu. Có nhiều bài mà mỗi bài đều văn văn, thật là thích-hiệp với ý muốn của độc-giả.

Ngoài tiểu-thuyết văn-uyên ra cũng có những mục gia-chánh và nhi-đồng.

Trong khi vui mừng thêm được một ban nữ-dồng-nghiep mới, chúng tôi xin giới-thiệu Phụ-nữ Tân-tiến cho độc-giả của Phụ-nữ Tân-văn.

Văn-học Tạp-chí ra đến số hai

Văn-học Tạp-chí của ông Dương-bá-Trạc xuất bản ở Hanoi, trước kia chúng tôi đã có báo tin một lần rồi, nhưng từ khi xuất bản đến nay, chưa hề giới-thiệu, là vì có cơ.

Tạp-chí này ra mỗi tháng một kỳ. Số đầu ra tháng Mai, có gởi cho Bồn-báo nhưng mà không tiếp được. Kịp đến số 2 ra tháng Jun, người ta mới gởi luôn cho chúng tôi cả hai số. Song không biết vì cơ nào tuần rồi mới nhận được.

Văn-học Tạp-chí là cơ-quan chuyên khảo cứu, bàn-soạn giảng-giải về quốc-văn. Khuôn-khổ nhỏ, mỗi số 122 trương, có nhiều bài nhiều mục. Ngoài những mục về văn-học ra, còn có những mục dạy tiếng Tàu, dạy tiếng Anh, dạy viết thơ nữa.

Mỗi số bán 0\$35. Giá bán đồng-niên trong ba kỳ là 4\$00, nửa năm 2\$10.

Xin giới-thiệu Văn-học Tạp-chí cho độc-giả của Bồn-báo, hãy mua mà đọc. Thơ từ xin gởi cho ông Dương-lý-Quán, chủ-nhiệm, 193 Phố hàng Bông, Hanoi.

HÃY HÚT THUỐC JOB

CHUYÊN DÒI

Một sự cõng-kích có ảnh hưởng

Độc-giả còn nhớ hôm tháng Mai Đồn-báo có hiệp với Hội Dục-anh tổ-chức cuộc Hội-chợ phụ-nữ, kết-quả rất tốt, thâu được đến hơn bảy ngàn đồng bạc hiện còn gửi tại nhà băng.

Chẳng ngờ sau đó có ba tờ báo: Trung-lập, Công-luận, Sài-thành nổi lên cõng-kích. Họ cõng-kích dấy-dưa cho đến non ba tháng mà cũng còn chưa chịu ngớt, toan vận-dộng lập cuộc này cuộc khác, đầu không thành họ cũng vẫn không thôi chí.

Đáng khen thật; nhưng mà hồi thử sự cõng-kích ấy có ảnh hưởng gì không, thì in như không ai trả lời rằng có được cả, vì họ hồ tầy chạy chẳng thấy cái gì bị tầy chạy, họ hồ đã-dầu chẳng thấy ai bị đã-dầu.

Nói vậy chứ không nhiều thì ít, cuộc cõng-kích nào lại chẳng có ảnh-hưởng. Có đều cuộc cõng-kích này có hại là một chút là cái ảnh-hưởng nó tại quật lộn tại nơi người đứng ra cõng-kích.

Không tin, hãy nghe chuyện « một ngày thể-thao ».

Ba tờ báo ấy hôm 10 Juillet có mở ra một ngày thể-thao để lấy tiền giúp nạn dân miền nam Trung-kỳ, ông Trần Thiện-Quy Tổng-lý Trung-lập đứng đầu ban Tổ-chức.

Việc chỉ làm trong một ngày là xong, vậy mà từ hôm 10 Juillet cho đến 5 Aout mới thấy đăng kết-quả lên báo. Họ có ý thộn-trọng, sự linh sai lừng con toán mà khôn, nên mới để mất thì giờ như vậy.

Kết-quả thâu vô 186 \$ 80 mà xuất ra hết 183 \$ 80, thế là còn lại chỉ có một đồng bạc!

Một đồng bạc ấy nếu gởi cho nạn-dân Trung-kỳ phải mua mandai và giấy bảo-lãnh, rồi cuộc chỉ còn chừng mấy cái ruồi!

Hãy các năm sau, đầu ít cũng là cái công ba nhà báo cõng-cực làm ra, chúng tôi không chế ít, có đều muốn hỏi tại làm sao ít như vậy?

Người ta nói tại ông Trần Thiện-Quy sợ bị các báo khác lui cõng-kích mình như mình đã cõng-kích Hội-chợ phụ-nữ nên không dám cõ-dộng đông người đi coi cho lợy tiền được nhiều hơn. Ông nghĩ rằng Hội-chợ phụ-nữ vì thâu vô hơn bảy ngàn nên mới bị cõng-kích, thì bây giờ thôi, ông thâu vô lấy một đồng, cho khỏi bị!

Tội nghiệp! Té ra mình cõng-kích người khác rồi mình lại chịu lấy ảnh-hưởng. Nếu không thì một ngày thể-thao có lẽ cũng được đôi trăm là ít. G. T.

Sách Mẹo Nguyễn-ngọc-Ấn

Muốn viết chữ Pháp cho đúng cách (modes) và thì (temps) thì nên mua cuốn:

L'Emploi des Modes et des Temps des verbes en français của ông Nguyễn-ngọc-Ấn mà đọc. Sách dày 160 trương, giá bán 1\$50 một cuốn. Mua ở và mua lẻ xin ở nơi:

NHÀ-IN NGUYỄN-KHẮC
100 rue Lagrandière
SAIGON

PHONG TỤC ÂU MỸ DƯỚI CON MẮT THÁI HU' PHÁP SƯ'

(Tiếp theo số 162)

Về sự ăn uống — Về phong tục con trai con gái

Nói đến sự ăn uống. Tôi tuy ăn chay chứ những người đi theo với tôi thì tôi đâu cũng theo tục đó mà ăn mặn. Theo lời họ nói thì đồ mặn cũng không được nhiều món và không mấy ngon. Đồ chay họ nấu cho tôi ăn thì hoặc dễ sống, hoặc nấu trong nước cho chín rồi nêm muối hơi mặn vậy. Mấy nơi thành-thị lớn cũng có những quán cơm chay của người Tây mở, ở nước Đức càng nhiều hơn; có đều chẳng lấy gì làm ngon lắm. Bởi vậy nơi nào có quán cơm người Trung-quốc thì thường thấy đông khách.

Đồ uống thường thì là nước lạnh, cà-phe và trà, giống gì họ cũng hòa đường hoặc sữa bỏ vào mới uống. Ngoài ra thì có rượu la-ve.

Nước Mỹ cấm rượu, nhưng cũng có rượu lậu nhiều. Những nước thổ-sân rượu ở Âu-châu, có kẻ đề-xương rằng kẻ người ta thì phải uống rượu. Như ở nước Đức, trong các tiệm bán cơm có lệ rằng người nào không uống rượu cũng phải trả tiền rượu. Tuy vậy giá rượu có rẻ, như một chung rượu la-ve thì giá còn rẻ hơn một chung trà.

Coi kỹ ra thì người Âu Mỹ họ không biết đến cái thú-vị bữa cơm xoàng, chén trà lợt như ở phương Đông ta; mà còn cách nấu nướng những đồ trân-cam mỹ-vị thì họ cũng không sở-trường gì lắm. Cho nên hiệp cả những sự ăn, mặc, đi, ở mà nói, thì sự đi và du-ngoan ở Âu Mỹ đáng kể vào bậc nhất; thứ đến sự ở; thứ đến sự mặc; còn sự ăn thì tầm-thường lắm. Cũng như ở Trung-quốc thì trái lại: sự ăn kể vào bậc nhất rồi đến sự đi lại rất tệ-mạt. Lại xem cái cách sanh-hoạt của người Âu Mỹ như vậy, cũng thấy ra: hệ vật gì càng cách bên ngoài người ta xa chừng nào thì vật ấy càng tốt chừng nấy, là như đường-sá và vườn-hoa; còn vật gì càng gần vào trong người ta chừng nào thì càng xấu chừng nấy, là như sự ăn uống. Và lại, sự sanh-hoạt ở Trung-quốc có vẻ liên-lạc và hòa-hiệp, như: vào một nhà tắm thì đã sẵn có luôn những chỗ hớt tóc, ăn bánh, uống trà ở đó. Còn ở bên Tây, muốn làm bấy nhiêu công việc, phải đi đến ba bốn nơi mới rồi. Như trong một tiệm hớt tóc, chia những sự hớt tóc,

cạo mặt, cạo râu, gội đầu, xức dầu, uốn tóc ra làm từng món một, món nào trả tiền riêng theo món ấy. Chớ ở Trung-quốc thì hớt tóc, cạo mặt, cạo râu, chỉ cũng dồn vào một; có khi lại thêm rẩy tai, bẻ lưng vào nữa, người thợ cứ theo thứ lớp mà làm rồi lấy tiền một lượt. Cho nên, trừ sự đi và sự ở ra, cách sanh-hoạt hằng ngày, coi như ở Trung-quốc có ý-vị đậm-dà hơn ở bên Âu-Mỹ.

Nói đến phong-tục về con trai con gái. Người Âu-Mỹ thoát-ly cái sanh-hoạt du-lập chưa xa mấy; và lại theo cách tổ-chức xã-hội ngày nay, có hai sự trọng-yếu: một bên là cái tự-do của cá-nhân, một bên là cái trách-nhiệm của đảng-đoàn (1) hoặc quốc-dân; còn đối với sự quan-hệ về gia-tộc lại coi là khinh-thường. Theo chế-độ tiểu-gia-đình, chỉ có vợ chồng với con cái vị-thành-niên mới ở chung. Con trai con gái đã thành-niên rồi, phải độc-lập mà lo lấy sự sống cho mình. Cha mẹ đầu già-cũ, con cái cũng không có cái nghĩa-vụ phải phụng dưỡng. Cha mẹ với con còn vậy thay, hưởng chỉ ông cháu hay là cháu bác với cháu thì lại càng lợt-lạt lắm.

Bởi cái cách tổ-chức xã-hội như trên đó, như là bởi con trai con gái thành-niên rồi phải độc-lập trong sự sanh-hoạt, cho nên sự giao-tế giữa họ với nhau rất là tự-do. Và lại sự kết-hôn và sự ly-hôn cũng chẳng phải là khó lắm. Duy có những con cái vị-thành-niên, cha mẹ phải có cái trách-nhiệm dạy nuôi chúng nó, thì cũng có quyền kim-chế chúng nó nữa.

Trừ ra những nhà qui-tộc và nhà giàu họ có cái địa-vị đặc-biệt không nói đến; còn người thường, ai cũng phải có chức-nghiệp để mưu-sanh. Đại-đề con trai con gái đầy 20 tuổi thì phải kiếm công-việc làm để nuôi lấy sự sống. Vì đó những học-sanh nam-nữ các trường đại-học, phần nhiều ngoài giờ học phải có mấy giờ làm việc để kiếm tiền mà ăn. Con trai, khi chưa tìm được công việc làm xứng đáng, có tiền đủ nuôi vợ con được, thì đầu đến ba bốn mươi tuổi cũng chưa dám nói đến

(1) Đảng-đoàn cũng như hội-xã hay đoàn-thể.

PHU NU TÂN VĂN

chuyện kết-hôn. Con gái, trước 20 tuổi mà chưa có chồng thì phải chính mình lo cho có công-việc làm để nuôi lấy mình. Bởi đó, đầy 16 tuổi, con gái phải tới những chỗ có nam nữ giao-tế, như nhà khiêu-vô, trường vận-động, làm quen với con trai, để kiếm chồng luôn thể. Con trai cưới vợ hay là con gái lấy chồng cũng đều do mình tự chủ lấy, chớ không phải trách-nhiệm của mẹ cha.

Con trai vì sự kiếm được đồng tiền là kham-khỏi, chẳng dám cưới vợ một cách dễ-dưng. Bởi vậy họ mới lợi-lụng kim-tiền hoặc khêu-chọc tình dục của người con gái.

Vì có ấy con gái kiếm chồng lại không phải là sự dễ. Có nào ngoài 20 tuổi rồi còn chưa có chồng cũng không có nghề-nghiệp để nuôi sống thì có khi thuê nhà ở chung với những người con trai có vợ rồi hay chưa.

Ở nước Mỹ thì sự làm ăn còn hơi dễ một chút, nhưng những con trai con gái 30 tuổi rồi mà chưa kết-hôn phỏng có già nữa số. Người ta tính ra những kẻ không làm sự đảm-loan bấy-bà, chẳng qua con trai thì một phần hai mươi, con gái thì một phần mười mà thôi. Thế thì các nước bên Âu-châu, bề sanh-nhai còn khó hơn nữa, cái ăn-tính của họ ra sao, cũng có thể lường mà biết được.

Nhưng mà, con gái đầy 16 tuổi rồi, giao-du với bạn con trai, tình-cờ gặp-gỡ thì đã có thể cùng nhau trò chuyện, cười-cợt, chơi-nhởi, nhảy-múa, uống-ăn, tới nhà nhau ngày một.

(Bị bỏ)

Nói chỉ những cuộc giao-tế hằng ngày thì lại tự-do rất mực; ở giữa nơi công-chúng, đàn-bà con-gái cũng cứ việc soi gương, đánh phấn, chải tóc, làm bộ eo-lả như thường. Người nước Anh nước Mỹ còn hay có cái thiên-kiến về chủng-tộc, nhưng đàn-bà họ khi đối với đàn-ông giống trắng thì thôi hết còn làm kiêu làm bạnh chi nữa.

Ông Russell (nhà triết-học nước Anh) từng bàn về sự đó, có nói rằng: « Người đàn-bà có chồng rồi, tuy hoặc còn có tình-nhân, song đối với con cái mình, vẫn đề ý nuôi nấng dạy-dỗ, thì người chồng cũng chẳng ly-dị làm chi; duy có người nào bỏ con không ngó tới thì mới đáng ly-dị mà chớ! » Theo lời đó thì sau đây, người làm vợ tuy có tình-nhân mặc dầu mà theo pháp-luật hoặc giả cũng không làm được cái cơ ly-hôn chẳng.

(Bị bỏ một đoạn)

Kia như những người con gái ngoài 30 tuổi mà chưa có chồng, hoặc đàn-bà góa, hoặc đàn-bà bị

đẻ, nhờ có chức-nghiệp hay sản-tư-bản để nuôi sự sống mình được, thì lại tha-hỗ cho mà sanh-hoạt trong cảnh tình-ái tự-do chớ chẳng chịu lấy chồng.

Người con-trai thì khi chưa cưới vợ, phải chứa sản của-củ để lập gia-đình; có vợ rồi thì người vợ phải lo coi-sóc việc nhà, để nuôi con cái; bởi vậy cái gánh-kinh-tế trong gia-đình về phần người đàn-ông gánh hết. Người đàn-ông nếu có chơi với bạn gái hay là có tình-nhân, thì cũng lại phải tốn tiền nhiều mới được. Vì có ấy người nào cũng phải làm việc luôn luôn, chăm-cục cả ngày, trăm phương ngàn chước để cầu được tài-lợi.

Việc gì đối với pháp-luật và danh-dự miễn không ngại thì thôi, họ cứ làm để lấy tiền chớ không còn ngó đến ai nữa.

Và lại, những cái vật-chất xa-hoa cứ kéo miết lòng dục-vọng của họ đi tới hoài, không chừng không đổi. Cả đời lăn-lộn khó-nhọc, chỉ có hai việc là kiếm tiền và xài tiền, để đỡ-mưu cuộc sanh-hoạt về vật-chất

(Bị bỏ)

Bởi đó cho nên, không luận người giàu người nghèo, đều phải vất-và về sự kiếm tiền và xài tiền.

(Bị bỏ một đoạn)

Tuy vậy, đến như cái công-dức họ đòi với chức-nghiệp, đảng-đoàn, quốc-gia, dân-tộc, là lại đáng khen đáng kính không biết bao.

GIÁC-THA dịch

(Còn nữa)

Ba chuyện mới trong căn nhà

Số 136 đường Lagrandière, sau chợ mới Saigon

Chuyện thứ 1. — Thầy thuốc Annam đã nổi tiếng khắp lục-linh trên 40 năm là ông Đặng-thúc-Liêng (trước ở số 134 đường La Grandière) vừa dời phòng xem bệnh về đây mà thân-chủ đã hay nên tới đóng lâm.

Chuyện thứ 2. — Một vị giáo-sư Annam vừa tìm được phương-pháp dạy chữ Ang-lê rất mau hiểu, biết.

Chuyện thứ 3. — Có người hứa dạy chữ Tàu cho ai đã biết ít nhiều mẹo luật Pháp (Grammaire française) trong sáu tháng có thể đọc được sách.

(Cũng có lãnh dịch các thứ chữ: Ang-lê, Pháp và Tàu ra Quốc-ngữ.)

Cách muôn chổng của chị em phương xa

TẬP TRÒ

Nói đến hai tiếng « muôn chổng » tôi không khỏi ngại-ngùng. Nhưng xét cho tột lý thì người sanh trong một dân-tộc nào, dầu trai hay gái, đến tuổi gọi là « kỷ thanh-xuân » lại chẳng suy nghĩ đến câu : « Người vợ sau này của tôi, người chồng sau này của tôi ? » Có đều nó khác nhau là muôn mà kin-dào với muôn mà lá-lời đó thôi. Chị em ở nước văn-minh thường có cái bịnh hễ làm việc gì thì hay làm quá trớn (exagérer), chớ không được như chị em nước mình giữ cái mực thâm-trầm.

Cái nhiệt-linh muôn lấy chồng của họ nếu so với ta thì nồng-nàn sốt-sắng hơn nhiều. Chị em ta, theo tôi biết thì không bao giờ nghe nói có kẻ mở miệng than thì với mẹ : « Mẹ ôi ! con muôn lấy chồng » bao giờ.

Thiếu-nữ Pháp khác hẳn, là họ coi sự đó như bữa ăn thường. lúc nào họ vui miệng thì họ ửng khẩu ngay.

Những chị em ở về miệt Saône-et-Loire hễ cuối tháng hai, thì khuya đêm đó chèm chết họ cũng đứng trước cửa mà hát lớn lên (dịch câu hát theo điệu ta, dưới đây cũng vậy) :

« Tháng hai đã khoăn đi rồi,
Tháng ba sắp tới, ta mời tháng ba.
Này người hãy nói cho ta

Trong cơn giấc mộng : chồng ta người nào ? »

Họ hát như vậy rồi đi nghỉ, trong trí vẫn đinh-ninh có mộng mách bảo.

Còn về miệt Yonne thì người con gái lại phủ thác duyên phận cho vừng trăng. Cũng trước khi đặt lưng xuống giường, họ ngó ngay mặt trăng mà đọc lớn lên ba lần câu hát này :

« Xin chào chị Nguyệt ở xa,
Xin chị chứng chiều cho ta lời này :
Trong trần ai kẻ sánh vai ?
Cho ta khi ngủ biết ngay kẻ chờ ! »

Chị em ở Ille-et-Vilaine muôn biết trong mộng người nào là bạn trăm năm nên hễ đến đêm lễ Sanh-nhật thì hái ba lá cây gọi là laurier nhét vào áo gối rồi nằm mà hát :

« Này ba ông thánh kia ơi !
Ai người chung gối trong đời của ta ?
Khá mau cho biết coi nà,
Đề ta những chịu vào ra trống chờ ! »

Ở nước Ý có khác hơn. Những cô gái muôn biết chồng tới cưới mình gặp hay huôn thì hội hiệp nhau làm một cái lễ.

Họ xúm nhau đứng trên đầu nấc thang rồi mỗi người nắm một chiếc giày của mình ném xuống dưới. Hễ mỗi khi chiếc giày trở gót lên là họ tin rằng có người sắp đến cưới họ ; còn trái lại, nếu nó trở cái mũi là số phận người đó phải chịu trễ nải về việc lấy chồng.

Lại có một chuyện này nữa. Một người đàn bà có tuổi để ụp trên một cái bàn 12 cái đĩa lớn ; dưới một cái trong 12 cái đó bà giấu 1 trái marron. Người ra lệnh hễ cô gái nào lại lật trúng cái đĩa có trái marron thì có chồng sớm, còn lật trật thì từ cái đĩa đó đếm trở lên cái đĩa số 1 là mấy cái thì là mấy tháng nữa mới có chồng.

Ở Nga những cô gái muôn biết năm đó có chồng đến nói không thì họ xúm nhau bao chung quanh một người đàn-bà ngồi giữa ôm con gà trống đó. Mỗi cô cầm một nắm thóc vãi trước mặt mình. Xong, người đàn bà ở giữa nhắm mắt lại xoay ba vòng rồi buông con gà ra, hễ con gà chạy lại đồng thóc nào ăn là cô đó có duyên nhiều, sẽ có chồng sớm.

Nước người ta họ muôn chổng là thế đó ; còn mình thì sao ? Theo tôi biết thì chị em ta ở đây, dầu muôn-màng đến thế nào cũng không có làm cách lá-lời quá như họ vậy bao giờ.

KHÔNG-TUYẾN

TÂN VIỆT-NAM THƯ' XÃ

33 bis, Rue Lamblot. — HANOI

ĐÀ XUẤT BẢN

Hai bộ sách có giá trị :

1° — Vô Gia - đình

là bộ giáo - dục tiểu - thuyết đã từng dịch ra trên mười thứ tiếng : Anh, Nga, Đức, Nhật v.v. Nay mới dịch ra quốc-văn là lần thứ nhất. Sách dày ngoại 500 trang.

Giá : 1 \$ 00

2° — Đông châu liệt quốc

là bộ lịch-sử tiểu-thuyết Tàu, rất có giá trị. Sách dày 400 trang.

Giá : 1 \$ 00

Đại lý trong Nam-kỳ :

PHỤ-NỮ TÂN-VÂN
SAIGON

TIÊU HÀI KỊCH

ÔNG ẤY KÉN RÊ

Trích trong bốn kịch « NGƯỜI TRÍ THỨC »

(Acte 1er, scène V)

(Bà Phú muôn gã cô Liễu, con gái thứ ba cho chàng Xuân, bên đem ý mình tỏ với chồng. Ông Phú chẳng chịu đáp lời, lại cứ ngồi nói chuyện mẹo-luật văn-chương cùng con thứ hai là cô Xuyến. Đến khi bà Phú tức giận la to lên, ông mới bảo gọi cô Liễu cho ông hỏi về một câu chuyện thuộc nẻo tinh-thần.)

Bà Phú. — Cha ! Rầu chết đi ! Liễu a ! Liễu !

(Một tiếng dạ. Cô Liễu bước ra :)

Cô Liễu. — Mà kêu con chi má ?

Bà Phú. — Ba muôn hỏi mày chuyện tinh-thần tinh-quĩ gì đó không biết.

Ông Phú. — Nè con, ba muôn hỏi con vậy trước khi chàng Xuân nhẹ nhẹ để gót sen đến nhà dặng....

Cô Xuyến. — Nhẹ nhẹ để gót sen đến nhà ? Ai mà nói kỳ-quái vậy ? Con trai chớ phải con gái sao mà để gót sen ?

Ông Phú. — Thì thôi, trước khi chàng Xuân nhẹ bước chơn đến nhà để câu-hôn... ah non ! để hỏi bàn tay con....

Bà Phú. — Thằng Xuân nào đi hỏi bàn tay con Liễu làm gì ?

Ông Phú. — Con mẹ... Bà này nhà-quê trật thế ! Nói bàn tay, (1) bên tiếng lang-sa nghĩa là đi hỏi cưới, hiểu chưa ?... Au fait, ba muôn hỏi con vậy trước khi chàng muôn hỏi cưới con, con cùng chàng đã có liên-lạc với nhau ở đường tình ái rồi chưa ?

Cô Liễu. — Ý ! Trời ôi ! Ba nghi con !...

Ông Phú. — Con giống má con như hai giọt mưa đó ! (2) Không, ba hỏi con như thế là vì ba vừa nghe sanh-mầu con tỉnh gã... đưa con vậy duyên cang-lệ cùng chàng Xuân. Mà con cũng có học-thức, con cũng biết đời này là buổi đời đổi mới, ngon

(1) Số là trong tiếng Pháp có dùng chữ demander la main để chỉ nghĩa câu hôn, nên ông mới nói vậy.

(2) Trong tiếng Pháp, khi so-sánh hai cái gì giống nhau, có nói deux gouttes d'eau; ông Phú bắt chước cách nói đó mà dịch ra tiếng ta là hai giọt mưa.

gió văn-minh Âu-Mỹ đã lai-rai thoáng qua trong óc người Việt-nam ta rồi. Theo cái văn-minh ấy, trước khi cưới hỏi nhau, trai gái cần phải hiểu biết nhau...

Bà Phú. — Ý chết ! Ông xúi con làm bậy sao ?

Ông Phú. — Như vậy mà gọi rằng bậy ? Thấy rõ bà có một bộ óc đầy những khuôn-phép cũ-mèm...

Cô Xuyến. — Khuôn-sáo chớ ai lại nói khuôn-phép !

Ông Phú. — Ở lộn. Đời này là đời văn-minh. Trước khi làm lễ cưới nhau, còn phải có nhiều câu-chuyện tình lãng-mạn khác. Bà hiểu lãng-mạn là nghĩa gì không ?

Bà Phú. — Ôi ! Ai có điên-khùng gì mà hiểu mấy tiếng dị-kỳ-toi như vậy !

Ông Phú. — Bà mà biết gì ! Mấy câu bà nói thường ngày đây bà còn chẳng biết nó là văn xuôi thay. Lãng-mạn tiếng tây gọi là « romantique », bà hiểu không ?

(Đọc như trả bài thuộc lòng)

Thế thì trước khi hỏi cưới nhau, hai chàng trai gái phải có liên-lạc nhau bằng những cuộc tình lãng-mạn kia. Trước khi làm chồng, người thiếu-niên phải làm tình-nhân có gái mình muôn sánh duyên, kể đó còn phải làm... a... v... a...

Cô Xuyến. — Vi-hôn-phu.

Ông Phú. — À !... Vi-hôn phu, nghĩa là fiance, ba hiểu !

Bà Phú. — Ý !...

Ông Phú. — Làm vi-hôn-phu của nàng rồi sau rồi mới làm lễ cưới dặng.

Trong khi làm tình-nhân, ngôn-ngữ anh chàng thiếu-niên phải cho hữu-tình như Don Juan : chàng ta phải biết tỏ vẻ đắm-thắm, dịu-dàng mà nhứt là đa-dâm đa-tình như một anh học-sanh. Mỗi cử-chỉ trước mặt người mình muôn vậy cuộc tấn-tàn đều phải có lễ phép đúng-đắn.

Trước hết chàng ta gặp cô gái nọ hoặc trong cảnh chùa, hoặc trong một buổi lễ tiệc nào đó, hay là bất-ngờ đi theo một người thân-bằng đến nhà cô nọ. Từ đó về nhà mình, chàng ra về m-

màng, ngo-ngần, như tương-tư, như thất-tinh: tấm lòng chàng đã phải sợi dây tình là sợi dây oan thất-buộc. Thế mà chàng giữ nhem khối tình mình, chàng đề nhận nỗi lòng tàn trong xa quả tim: nhưng, thường lại vắng vắng thăm người mình yêu.

Rồi kể đó, là ngày chàng tỏ thật khối tình mình với người mình hy-vọng định cuộc tóc-tơ. Câu chuyện này xảy ra trong một chốn vắng-vẻ, như trong cảnh huê-viên. Khi nghe chàng tán này tung nọ, có gái lại ra dáng nọ khi lời đỉnh, nghĩa là tỏ vẻ giận-dữ... đoạn bật, không cho chàng ngó kiến trong một thời gian khá dài. Chàng lo phương-pháp làm cho cô kia bớt giận mình, rồi lần lần kiếm lời hay lẽ đẹp mà làm cho cô chịu nhận lãnh tấm lòng man-mác, mẫn hờn mệ-mệt của mình. Rồi kể đó mới đến cái thời-kỳ hờn-giận ghen-tương trong lúc chàng là vị-hôn-phu của cô nọ.

Đấy, với người tri-thức, câu chuyện cười hỏi phải theo sau mấy chuyện ấy. Chớ theo bà thì mất hết giá-trị của một vấn-đề lớn-lao quan-hệ đi!... Trong một bộ tiểu-thuyết, bà lấy chương chót là cái chương kết-luận mà làm chương đầu thì phi-lý quá. Nếu bà có đọc bốn hài-kịch của... a.... Corn.... Corneille.... (1)

Có Xuyên.— Của Molière chớ không phải của Corneille tiên-sanh đâu!

Ông Phũ.— Ở của Corneille... ah non! Molière. Nếu bà có đọc bốn kịch đó thì có đâu tôi phải nhọc lòng giảng lý giảng nghĩa hôm nay, mà bà cũng chẳng tẻ đến nỗi tình làm một chuyện phi-lý đến ngần ấy....

Bà Phũ.— Phi-lý hay không phi-lý gì mặc-kệ tôi! Miễn mình già con cho từ-lẽ mà thiên-hạ họ đừng nói mình mướn người nôm con mình thì thôi. « Tri-thức » theo ông đó thà là « tri ngu » còn hay hơn, vì tri-thức như vậy thì có ngày phải bỏ xứ mà trốn!....

Ông Phũ.— Khổ ọc bà thiệt ngu tối không văn tả, chẳng biết chú-trọng một chi ở tinh-thần, một ý-kiến nào xuất hiện ra cũng chẳng lọt khỏi phạm vi eo-hẹp của vật-chất. Người như bà đó trong xã-hội phải bị ném về một hạng mà các nhà văn-sĩ gọi là cùng-dân, là hạ-lưu.

Bà Phũ.— Ý! Thôi đi! Tôi không hiểu nghệ-trình đâu, đừng nói với tôi.

Ông Phũ.— Xã-hội mà có hạng người như vậy,

(1) Ý ông muốn nói đến « Les précieuses ridicules ».

thì phải nhơ-nhuộc xấu-xa không sao nói cho cùng đặng.... không văn tả.

Bà Phũ.— Thôi đi mà!....

Ông Phũ.— Chỉ có cái học mới rửa đặng cái nhơ cái xấu kia, mà khổ thay! hạng người ấy lại chẳng biết cái tốt cái hay của nền học-thuật, nên chẳng chịu cho người dạy dỗ hầu có hấp thụ chút ít không-khí mát mẻ của học-giới. Thành ra....

Bà Phũ.— Rầu chết đi trời!.... Sao? ông chịu gả con Liễu cho thằng Xuân không? Không hay chịu thì nói phứt đi, để nói những gì nghe bất ngũ ngời.

Ông Phũ.— Thì vậy!.... Giảng triết-lý cho nó nghe mà nó muốn ngũ ngời!....

Bà Phũ.— Triết lý triết lý gì? Tôi hỏi ông bằng lòng gả con Liễu cho thằng Xuân không?

Ông Phũ.— Chàng Xuân tuy học đến năm thứ ba ở Trung-học, nhưng tư-tưởng-giới chàng lọt vào đến hạng... thú... bảo...

Có Xuyên.— Người ta nói bảo thủ, không thì nói thủ-cự chớ.

Ông Phũ.—Ừ, thì thủ cự, autrement dit conservateur. Hạng người ấy trở ngại bước tiến của văn-hóa nước nhà. Con tôi chẳng phải để sánh duyên cùng hạng người như vậy đâu. Người đặng cái hân-hạnh cho con tôi sửa cravale nung nỏn...

Có Xuyên.— Sửa tráp nung khăn, chớ...

Ông Phũ.— Đời bây giờ là đời văn-minh, đâu còn tráp khăn nữa mà hầu sửa tráp nung khăn? Illogique lắm! Thế thì người đặng cho con tôi sửa cravale nung nỏn, lẽ gia nội trợ, phải là một người học-hành uyên-lý, cao-thâm, siêu-việt; chẳng đến bậc văn-sĩ trừ-danh chưa từng có trên hoàn vũ, cũng phải là một tay kiện tướng nơi văn-dân; một người biết nói chuyện văn-chương thi-phú, biết đủ cách-thức và phép-tắc lịch-sự ở đời... Chớ còn chàng Xuân, nói chuyện nghe chẳng chút văn-hoa, trả lời chuyện nào cũng lung-túng như cá mắc rọ...

Bà Phũ.— Thôi! Thôi! Con người ta vậy mà ông chề. Để ông đi kiếm mấy thằng phách-lối, nói chuyện long một long hai nghe bất ngũ ngời, để ông đi kiếm mấy thằng như vậy mà làm rể!

Ông Phũ.— Người ta nói chuyện có văn có chương mà...

Bà Phũ.— Văn gì? Chương gì? Hừ! Để coi. Ông muốn chớ nào mà tôi không chịu thì ông làm sao cho biết!

Ông Phũ.— Thì... nam-nữ bất bình-quyền, thì... chồng chứa vợ tôi!

ANH-VỎ

BÁNH THUẦN NƯỚNG

4 lượng bột tàn-mì.
1 lượng bột bắp
1 lượng bột măn-thít
8 lượng đường
2 trứng vịt
2 trứng nước.

CÁCH LÀM :

Đánh đường với trứng vịt cho nổi. Lường hai trứng nước đặng ngâm bột măn-thít và bột bắp, rồi để vô đường, đánh lại cho nổi, sau rồi để bột tàn-mì vô, phải đánh lại lần thứ ba cho nổi rồi sẽ nướng.

CÁCH NƯỚNG :

Đốt ở cho nóng rồi sẽ để khuôn vô, chừng khuôn nóng, thoa mỡ vô khuôn, đẩy ở lại một chút, múc bột ra chén, đủ chừng 1 hoặc 2 bánh, tùy ở lớn nhỏ. Lấy muỗng múc bột đánh lại rồi sẽ đổ vô khuôn đừng cho đầy lắm (muốn cho bánh nở ba thì đổ vừa đầy, nếu đổ đầy quá thì bánh nở bậy). Dưới dĩa ở chum lửa ngọn, trên mặt thì lửa than, khi đổ bột vô khuôn rồi thì bột lửa ngọn, và lửa trên mặt cũng để một chút ít thôi.

BÁNH HẠNH NHƠN

12 lượng bột mì-ngang
4 lượng bột năng
8 lượng đường (đường tây đậm nhỏ rồi rây).

CÁCH LÀM :

Bột đường trộn chung lại, mở nước cho thiệt trắng, cứ chế mở vô nhồi, chừng nào vừa vô thì thôi, đoạn quết cho đều, kể vô viên nhỏ bằng ngón cái rồi nướng. Trên mặt bánh để hoặc hạt dưa, hoặc hạt hạnh nhơn.



CÁCH NƯỚNG :

Nướng ở vừa nóng, để than trên mặt nhiều hơn than dưới dĩa.

BÁNH BÒ KHOAI TÍM

4 lượng khoai
8 lượng bột măn-thít
12 lượng đường
4 trứng trắng trứng gà.

CÁCH LÀM :

Khoai nấu chín, gọt vỏ rồi quết. Trồng trắng trứng gà đánh cho thiệt nổi, gạt bột vô khoai và bột, đổ vô chừng hai muỗng súp nước cơm rượu, nhồi và thêm nước ấm ấm, chừng vừa để vô cối quết lại cho nhuyễn. Múc ra khuôn, ở cho đầy, rồi mới thắng 12 lượng đường (đường thắng đặc cho rich dưa) để nguội rồi đổ vô bột, quậy

Xin chú ý

Nón Casque bằng liege và bằng cao su nguyên giá 4\$50 hạ còn 1\$00 một cái.

Nón Mossant có hai màu: xám lợi xanh và xám hồng nguyên giá 15\$00 hạ còn 10\$00 một cái.

Khăn đen Suối-dơn Laithieu bằng nhiều Cầu-kho và bằng cầm-nhung, nguyên giá 3\$00 hạ còn 1\$80.

Nỉ đen dày thiệt ở nguyên giá một thước 8\$00 hạ còn 3\$50.

Có bán lại nhà hàng Nguyễn-Đức-Nhuận 48, Rue Vannier SAIGON

cho đều, lấy rây lược. Để cho dây lại, bề thấy nổi bọt lên thì bắc nước hấp. Hấp một xúng chừng bốn, năm cái, đừng hấp nhiều nó tọc hết. Phải chum lửa cho nhiều. Như bánh nổi mà không nở thì lấy chừng 1 muỗng cà-phe đường sống chế chừng 3 muỗng nước sôi cho tan đường, đoạn chế vô tương bột quậy lại cho đều rồi hấp.

BÁNH HỘT SEN

1 cân bột sen
1 cân đường.

CÁCH LÀM :

Hột sen sống bỏ vỏ tương, chế nước ấm ấm vô ngâm chung với 2 muỗng nước tro Tàu. Ngâm chừng vài giờ, lột vỏ, lấy nhụy ra cho sạch. Đổ nước vô nấu cho mềm. Lấy một cái thùng cho đầy (thứ thùng Huế) để vô thùng nước. Trút hột sen vô thùng, đoạn chà hột sen cho lột hết vỏ thùng nước. Lấy một miếng vải trắng trải trên cái rổ, rồi lấy rây lược thùng nước hột sen, vô rổ, nắm vải vắt cho thiệt ráo, mới trút vô soon (soon bằng nhôm tốt hơn hết). Đổ đường vô rồi khuấy hoài cho tới rờ tay không dính, khi gần đặc thì phải đánh cho nhiều đặng cho nó trắng, bỏ một chút nước hoa cho thơm.

Đem ra trải giấy trắng trên sàng vô cuc bằng hột sen. Khi vô rồi lấy giấy quẩy dây lại rồi sẽ phơi. Phơi chừng vài giờ, thăm chừng ngoài khô mà ruột còn ướt thì thôi.

Cắt giấy màu ngũ sắc, cắt bằng miếng giấy hút thuốc An-nam, hai đầu có tua, cuốn hột sen vào rồi vô hai đầu cho chặt.

Bà NGUYỄN-VĂN-ĐA (Dakao)

THANH NIÊN LUẬN DÀN

I Học-vấn của phụ-nữ quan-hệ tới nhân loại tương lai

Quả địa-cầu như một cái máy văn xoay trong chốn thời-gian và không-gian vậy. Muốn cho chuyển động cái máy ấy, chỉ có học-vấn làm được mà thôi. Ấy vậy học-vấn không chỉ quan-hệ cho mỗi cá-nhân mà chung cho cả thế-giới.

Muốn cho một dân-tộc nào trở nên hèn-mạt, không cần chi phải mượn súng đại-bác, thần-công, chỉ làm cho nền học-vấn họ suy-dồi, tức nhiên tàn hại họ đó. Cách tàn hại rất thâm-trầm hiểm-độc thay!

Học-vấn cũng như một món đồ ăn cho tinh-thần. Thế thì không kể nam-giới hay nữ-giới, ai ai cũng phải ra công dồi mài, tập luyện cho tinh-thần được tráng-khuyến. Không có học-vấn thì không có cấp mắt quan-sát, không có trí xét đoán.

Phụ-nữ ta ngày xưa làm chi có học-đường như bây giờ. Vì sao? Vì phong-lục nó ràng buộc chị em ta không được bao giờ ra khỏi khuê-môn. Vì phong-lục nó cấm chị em không được ra giao-thiệp với đời..... Ngon gió học-vấn chỉ thời hời hửu trông mẩy chốn lầu son các tia, chứ khi nào lại thời tới chốn thôn-quê? Bởi những trở-lực ấy mà chị em ta phải chịu tiếng ngu-dốt. Đồ « dân ba biết chi mà nói », đó là câu bâng ngắc dân-ông khi-thì chị em.

Than ôi! Có trí não mà không được dùng đến, có tâm-tư mà không dám lo-nghĩ ngoài trách cá nôi cơm, có chừn mà không dám bước khỏi chuồng heo xó bếp, không uất-ức sao?

Những điều uất-ức đó, chị em ngày nay đã có thể giải bày ra được rồi đã có thể làm cho bên nam-giới biết trên đường đời chị em đã mấy nhương chi ai....

Học-giới của phụ-nữ chưa được rộng cho mấy. Số học trò đang ít, trường học cũng không nhiều chi. Bởi vậy cho nên các nước văn-minh đã đề ý tới, đã bỏ háo những vấn-đề quan-hệ cho tiền-đồ chị em. Chị em, học-vấn càng rộng thì nền quốc-gia càng bền vững, nhân-loại cũng vậy.

Trách-nhiệm của chị em trong gia-dình đối với đời, có bề hệ-trọng hơn các ông to tát ngoài xã-hội. Vì sao? Vì chị em dạy bảo kẻ chưa đủ trí-

khôn, — một điều rất khó, — còn các ông cai-trị mấy người đã trưởng-thành, đã chịu ảnh-hưởng của giáo-dục ở chốn gia-dình. Nếu những người đó, lúc nhỏ không ai dạy dỗ, tánh xấu tập-nhiệm đã quen, lớn lên, ông nào tài cho mấy đi nữa cũng không sao cai-trị được. Một nước như thế, mười nước như thế, thì còn chi là nhân-loại nữa?

Trách-nhiệm rất lớn, vì chị em đào tạo ra thế-giới, sanh-hóa ra nhân-quần.

Nên các nước, gọi là cường-quốc, đã lập ra biết bao nhiêu trường cho chị em sau này đào đui theo đèn sách, cho học-vấn phổ-cập toàn nữ-giới.

Kia bên Pháp, bên Anh, bên Đức, trường dạy con gái rất nhiều. Kia bên Mỹ, những trường như Randolph ở Ashland lập ra từ năm 1830, trường Monnt Holyoke, Smith, Wellesby, Bornard ở Nhiều-Do, Vassar ở Ponghkeepsie, Bryn Mawr ở Pennsylvania v. v....

Số nữ-học-sanh ban đầu vẫn ít. Vì chỉ có con gái nhà giàu có tiền đi học nổi mà thôi. Sau nhà-nước phải chịu tiền cho con gái nhà nghèo đi học, nên lần lần số học trò càng nhiều.

Nếu ai vào một trường nữ-đại-học nào bên Mỹ sẽ thấy quang-cảnh của trường như một hội liên-hữu vậy. Ai ai cũng đem lòng bác-ái đối với nhau.

Trên cửa trường thường khắc ba chữ Hi-lạp: *Phi beta Rappa* (Triết học là kẻ dẫn-lộ cho sự sanh-lớn).

Đó, ta hãy coi hoàn-cảnh trường nữ-học bên Mỹ-quốc thanh-vượng là thế nào. Được như vậy vì các nhà chánh-trị biết chị em sau này có thể làm cho vững bền ruộng cội nước nhà.

Vậy chị em ta phải biết trách-nhiệm mình là nặng-nề, phải biết tự trọng. Trên con đường học-vấn, phải đem nghị-lực ra mà chống chọi, chứ có thụt lùi, mà trễ nãi cho cuộc tương-lai.

KHẮC-MINH P.H.A.

II Bà-mê

Tôi đọc báo thỉnh thoảng lại thấy nói đến « bà-mê »:

Có X. bị thằng ở đánh bà-mê, về ăn cắp của nhà 300 đồng mang cho nó....

Vợ, thầy Z. bị kẻ nào đánh bà-mê, liền thiêu

vết tiền bạc, vòng xuyên, theo hân đi, ba bốn ngày sau tỉnh lại trở về nhà thì chỉ còn tro thân xác....

Những người thuật mấy chuyện ấy ra về chắc thật và đáng cảm-động lắm, khiến cho độc-giả phải rợn tóc gáy lây!

Một điều lạ: đàn bà con gái thì bị bọn bành trãi đánh bà-mê; trái lại, những ông già, công tử, thì bị bọn phụ nữ đánh bà-mê lại! Cái hiện-trạng của xã-hội có hơi bí-mật ấy há chẳng đáng cho ta phải nghĩ ngợi hay sao?

Mười năm nay tôi hết sức khảo cứu về bà-mê (có người gọi là bà yêu; ở Saigon, Cao-miên kêu là ngải), đọc khắp các sách ngoại khoa Tàu, Nam, Miên, Tây, chẳng thấy thứ thuốc nào hiệu nghiệm, toàn một mặt nói láo. Vậy nay xin tuyên bố cho đồng bào biết rằng « bà-mê » là chuyện đặt-bay, huyền-hoặc, nhảm-nhĩ.

Có X. cho thằng ở tiền vì có « thương-thầm » nó. Bà Z. bỏ nhà đi 3 ngày, thì 3 ngày ấy bà ở trong « sấm » nào đó, và tiền bạc, vòng xuyên thì đã vào túi người yêu. Những chuyện ấy không còn cách gì giải nghĩa khác nữa.

Nhưng chớ lẫn thuốc « bà-mê » với thuốc mê, là thứ thuốc như ether, chloroforme, dùng trong khi

MAI CỐT CÁCH TUYẾT TINH THẦN

Ở đời ai cũng muốn lịch sự, muốn đẹp như mai, trắng như tuyết, mà có nhiều khi vì một sự không biết cách sửa sang trau dồi mà sự đẹp sự tốt nó lu lờ đi, vì lẽ ấy mà nhà Mỹ-viện AU-FIGARO SAIGON-NAIS mới tìm ra một thứ thuốc nước Bạch-liên-thủy để giúp ích cho các bà các cô.

Nước Bạch-liên-thủy này do nơi nhà bào chế Lang-sa chế ra, để thoa da mặt cho mát dịu giữ cho da mặt khỏi bị nám và trừ được mồ hôi mặt khỏi trịn. Dùng Bạch-liên-thủy đắp dờn phần, dần có đi đường xa trọn ngày cũng khỏi sợ mồ hôi tươm ra và không trôi phần nữa.

CÁCH DÙNG: Rửa mặt sạch lau khô, rồi đổ nước Bạch-liên-thủy vào tay chà cho đều, chà rồi để cho khô mới đắp phần.

1 ve giá:

0\$80

Mua sỉ có huê-hồng nhiều.

Bán sỉ và bán lẻ tại:

Saigon Mỹ-viện:

AU FIGARO SAIGONNAIS

Nº 52, Boulevard Leonard 52, Saigon

Và biện: AU MEILLEUR PRIX

Nº 15, rue Martin des Pallières, Dakgo

PHU NU TAN VAN

mở xẻ cho bệnh nhân khỏi đau. Những thứ thuốc này ai nghĩ thì « bất tỉnh hơn sự » như người chết, còn trí não đau mà về nhà lúc tiền đem cho người?

Theo như ý tôi, « bà-mê » chỉ là những lời ngon tiếng ngọt, khiến cho những người nghe thấy cảm động đến nỗi quên cả bổn phận, gia-dình. Bà-mê chính là cái lưới của chú Sở-Khanh, là cái « si » của chàng Kim-Trọng. Bà-mê chính là những cặp mắt « nghiêng thành nghiêng nước », là những miệng cười « đỏ quắn xiêu đình ».

Có thể, chẳng có gì khác.

Nếu người nào quí thật biết bà-mê, có thể khiến kẻ này kẻ khác làm việc này việc nọ theo ý muốn của mình, thì chỉ trong 24 giờ có thể trở nên giàu có hơn ông vua đầu-hóa, và có thể lực hơn ông thủ-tướng một cường-quốc.

Kỳ thiệt thì những kẻ bị tình nghi là biết làm bà-mê toàn là những kẻ nghèo khổ, hoặc làm bồi, hoặc nấu-bếp, v. v., coi đó thì đủ biết cái tài của chúng đến chừng nào.

Pr. TRUC-LONG
(Correspondant de l'Institut
Psychique International de Paris.)

Dầu KHUYNH-DIỆP, ra đời bốn năm nay, đã nổi tiếng là:

vừa hay, vừa rẻ, vừa rõ ràng là nội-hóa

Trong lúc kinh-tế khủng-hoảng, hàng hóa gì cũng ế ẩm mà món dầu Khuynh-Diệp thời bán cứ càng ngày càng thêm chạy. Buồn dầu Khuynh-Diệp lại lời nhiều.

Ở Nam-kỳ, mua buôn, làm đại-lý, gửi thư cho nhà tổng-đại-lý:

Hiệu NGUYỄN-VĂN-TRẦN
94, 96 Boulevard Bonnard, 94, 96
SAIGON

DẦU KHUYNH-DIỆP

vì tiếng tăm xứng đáng và công-hiệu rõ ràng nên được thưởng luôn:

Long-Bội-Tinh năm 1930; Kim-Khánh hạng nhì và Ngân-Tiền hạng ba năm 1931; Một pho tượng gỗ với danh-dự chứng-chỉ theo cuộc Đấu-Xảo Tri-Tri Hai-phong; Ngân-Tiền hạng nhất với phần-thưởng hạng nhất theo cuộc Đấu-Xảo Mỹ-Nghê Huế; Danh-dự chứng-chỉ theo cuộc Đấu-Xảo Khoa-Học Hanoi; Bằng-cấp hạng nhất theo cuộc Hội-Chợ Phụ-Nữ Saigon.

Nhà chế-tạo: VIÊN-ĐỆ, 11, Quai de la Susse HUE

Giấy thiếp tại: Viende Hue

Giấy-nổi: 87

Sở nấu dầu tại Phường-Xuân (Quảng-Minh)

Kho chứa dầu nước tại Đồng-Hới.

ĐỀ SÁCH PAUL ET VIRGINIE
 Trời nở vẻ chi cảnh đoạn trường !
 Tưởng rằng sum-hiếp, ngờ sấm -
 thương !
 Riêng than cô Việt (Virginie) hồn
 oan-udng,
 Chạnh tài chàng Bôn (Paul) kiếp dơ-
 dang,
 Nào thuở hai lâu tranh một chỗ ?
 Mà nay mấy năm cô bên đường ?
 Từ sinh ai khéo bày nên chuyện ?
 Để khách đa sầu lưỡng xót thương.

THU-GIANG

NHỤC VINH

Đua nhau họ nói nhục cùng vinh,
 Minh thử bày chơi ý-kiến minh !
 Thật ít kẻ tường vinh với nhục,
 Thấy nhiều người lấy nhục làm vinh.

(Bị bỏ)

Có phải nhục vinh là thế thế ?
 Hối ai là nhục, hối ai vinh ?

Ng-v-ĐINH

BUỒN TRÔNG CẢM TÁC

Buồn trông mây kéo ngang đầu,
 Mây tan, mây hợp, biết đâu là nhà !
 Lững lơ bóng quế canh tà ;
 Vững trảng còn đó, đâu là tri-âm ?
 Buồn trông sóng vỗ âm-âm,
 Thuyền ai dào-dạt thẳng trăm đầu
 xa ?

Buồn trông mặt bể bao-la,
 Khiến lòng du-từ như ngà ngà say.
 Người buồn, buồn đến cỏ cây !
 Biết ai mà tỏ lòng này với ai !
 Buồn trông lên chôn Quán-đài,
 Chợt Hăng như cũng muốn cười cợt
 đây.

(Bị bỏ)

Buồn trông cánh nhạn thẳng bay,
 Vì đâu nhạn phải lạc bấy kêu thương ?
 Nhạn cây thánh-thót hạt sương,
 Sương kia, sương có rửa buồn được
 không ?

Buồn trông môn-mởn đóa hồng,
 Thấy hoa cười nụ mà lòng xót xa.
 Yêu-khieu mặt phấn thướt-tha ;
 Nào hay bạc-mệnh là đã tới sau !...
 Buồn trông nước chảy dưới cầu,
 In vầng thổ bạc một màu thanh
 thanh.

Bồn bề mặt nước mông-mênh,
 Bên đời trẻ tạo treo tranh thắm-sầu.
 NGƯỜI BUỒN



VỢ CHỒNG ĐI THUYỀN

(Thề hồi-văn, đọc sâu cách : đọc xuôi,
 đọc ngược, bỏ hai chữ đầu đọc xuôi,
 bỏ hai chữ đầu đọc ngược, bỏ hai chữ
 sau đọc xuôi, bỏ hai chữ sau đọc ngược)

Bèo trôi nước gợn sóng mênh-
 mông,

Có mọc bờ xa bóng liếc trông.
 Chèo vừng thiệp qua cơn khổ bề.
 Chỉ bên chàng đến vận trung không.
 Theo lần nguyệt xế mây mờ-mịt,
 Họa đáp thông reo trống nào nong.
 Nẻo thả biết đâu nơi định trước,
 Bèo treo nước gợn sóng mênh-
 mông.

LỆ-THANH

TẶNG BẠN GÁI

Gió đưa hây hây bức rèm thưa,
 Sắc thắm trời dành làm vẻ ưa.
 Một mảnh quần-hồng trinh tiết vẹn,
 Hai vai tuổi trẻ hiểu trung vừa.
 Nhanh mai ba bảy xuân đưa đón,
 Bến nước mười hai khách lạc lừa.
 Mở mắt này xem phong hội mới,
 Trên trường tranh cạnh gió hòa mưa.

LUONG

NGUYỆT ĐÀ LỮ HOÀI

Vầng vạc bóng gương Nga,
 Càng nhìn càng xót xa !
 Buồn trông trời đất khách ;
 Nhớ lại nước non nhà.
 Ruột rối tơ vô khước,
 Sầu tảo lệ nhỏ sa !
 Nỗi niềm này ai biết ?
 Họa chăng có trăng già !



TRÔNG GƯƠNG

Trông gương rồi lại ngắm,
 Ngắm lại biết gương trong.
 Ai ơi người tri-kỷ !
 Bâng tuyết chớ phai lòng.

GIANG HỒ KHÁCH

KHUYẾN EM

Con đường học vấn hãy còn dài,
 Đèn sách khuyên em gắng chí mài !
 Bề học nầy sanh trang tuần-kiệt,
 Rừng văn gầy dựng khách anh-tài.
 Kia gương quốc-sĩ danh còn rạng,
 Nợ sử anh-hùng nét chẳng phai.
 Gánh nợ mây râu lo sớm trễ,
 Sao cho khỏi thẹn mặt làm trai.

TÙNG-KHÊ L. Q. T.

ĐUA CÔ L. T. S. ĐI QUẢNG- CHÂU-LOAN

Chỉ khi nưc có ấy mới là...
 Quảng-châu bao nải bước đường xa.
 Đã hay việc phải thân vì nước,
 Còn bận tình riêng nỗi ở nhà.
 Mẹ dứa, mắt trông miền Hải-quốc ;
 Bạn dứa, tay rót chén quan hà.
 Vài lời trân trọng nên ghi nhớ,
 Có thuở cùng nhau lại gặp mà.

MỪNG CHÁU M. P. M. B. THI ĐẤU THỦ KHOA,

Ông cha xưa có phước,
 Con cháu mới thành danh.
 Tuổi quá xuân hai chục,
 Tay vin quế một nhành.
 Chia vui làng với nước,
 Nói tiếng chi cùng anh.
 Sau dạng nên quan cả,
 Đừng quên chữ « Sở hành ».

MỪNG CHÁU M. P. X. H. THI ĐẤU TỬ TÀI, BỎ VÀO NỘI-CÁC

I
 Chợt ta có phước khéo sanh con,
 Tuổi nhỏ mà nên phước mới tròn.
 Học Giám mấy năm đều nổi tiếng,
 Tài tài thượng hạng chữ đề son.

II

Nội các là nơi trách nhiệm to,
 Tấu chương thường bữa thiết cam
 go.

Cháu nay được bước chơn vào đó,
 Hai chữ « thanh cần » phải rán lo !
 THƯỢNG-TÂN-THỊ

HÀN, VĂN ĐỌC TU (1)

Bài học thứ nhứt

I. - HỌC TIẾNG MỘT

(Những tiếng noms từ 2 nét đến 5 nét)

Chữ Hán	Âm	Nghĩa
人	Nhân (Nhơn)	Người ta ; người
父	Phụ	Cha
母	Mẫu	Mẹ
兄	Huynh	Anh
友	Hữu	Bạn
夫	Phu	Chồng
子	Tử	Con
女	Nữ	Gái
士	Sĩ	Kẻ sĩ (học trò)
工	Công	Thợ
天	Thiên	Trời
土	Thổ	Đất
水	Thủy	Nước
火	Mộc	Cây
山	Hỏa	Lửa
石	Sơn	Núi
井	Thạch	Đá
日	Tinh	Giếng
月	Nhật (Nhật)	Mặt trời ; ngày
旦	Nguyệt (Ngoại)	Mặt trăng ; tháng
夕	Đán	Buổi sáng
心	Tịch	Buổi chiều
口	Tâm	Trái tim ; lòng
手	Khẩu	Miệng
才	Thủ	Tay
力	Tài	Tài (sự hay, giỏi)
刀	Lực	Sức (mạnh)
尺	Đao	Dao
寸	Xích	Thước
	Cung	Cung (đồ bắn)

(1) Tác-giả Phan-Khôi giữ bản quyền.

II. - CÁT NGHĨA THÊM

人, người ta, có ý đối với các giống động-vật khác mà nói ; người, có ý đối với mình mà nói ; bởi vậy mới chia hai nghĩa khác nhau.

人 là chữ đứng đầu bộ, kêu bằng bộ nhân. Khi nó đứng bên tả chữ, biến hình thành ra 亻, thì kêu bằng bộ nhân đứng.

母, nghĩa là mẹ, 5 nét, không nên lầm với chữ 毋 (vô, nghĩa là chớ, đừng) chỉ có 4 nét.

子 nghĩa là con, có khi gồm cả con-trai con-gái mà nói, có khi nói riêng về con-trai mà thôi.

子 cũng làm đầu bộ, kêu bằng bộ tử. Khi đứng bên tả chữ thì biến hình thành ra 子.

女 cũng làm đầu bộ, kêu bằng bộ nữ. Khi đứng bên tả chữ, biến hình thành ra 女.

土 nghĩa là đất mà khác với địa 地 sẽ học sau này nghĩa cũng là đất. 地 nói về cả trái đất ; còn 土 nói về chất đất hay một ít đất. Vậy như trong câu « đất này không dẻo » hay là « cầm cục đất ném con chim » thì phải dùng chữ 土, không dùng chữ 地 được.

土 cũng làm đầu bộ, kêu bằng bộ thổ. Khi đứng bên tả chữ, biến hình thành ra 土, kêu bằng bộ thổ xóc.

水 cũng làm đầu bộ, kêu bằng bộ thủy. Khi ấy, nếu nó ở dưới chữ, có một đôi khi biến hình thành ra 氺, và nếu ở bên tả chữ, luôn luôn biến hình thành ra 氵. Tục thường kêu 氵 bằng bộ chấm thủy. 木 cũng làm đầu bộ, kêu bằng bộ Mộc. Khi ở bên tả chữ, biến hình thành ra 木.

火 cũng làm đầu bộ, kêu bằng bộ Hỏa. Khi ở bên tả chữ, biến hình thành ra 火 ; còn ở dưới chữ, biến hình thành ra 灬.

日 nghĩa là mặt trời nhưng cũng có nghĩa là ngày. Vì từ mặt trời mọc lên cho đến lặn là giáp một ngày.

日 cũng làm đầu bộ, kêu bằng bộ Nhật.

月 nghĩa là mặt trăng nhưng cũng có nghĩa là tháng. Vì mỗi lần mặt trăng tròn là giáp một tháng.

H cũng làm đầu bộ, kêu bằng bộ Nguyệt. Nhưng hãy chú ý, khéo kéo làm lộn với bộ Nhục (月) sẽ học sau này.

心 nghĩa là trái tim, chỉ về trái-tim ở nơi ngực chúng ta; còn nghĩa là lòng, chỉ về một bộ-phận vô-hình trong người ta, mà cho rằng những sự tri-giác là do ở đó cả.

心 cũng làm đầu bộ, kêu là bộ Tâm. Khi ở bên tả chữ, biến hình thành ra 忄, kêu bằng bộ Tâm đứng.

手 cũng làm đầu bộ, kêu bằng bộ Thủ. Khi ở bên tả chữ, biến hình thành ra 扌, kêu bằng bộ Thủ xóc. (Tục quen kêu là bộ Tài xóc, vì thấy 扌 giống với 才 nên kêu sai, đừng theo.)

刀 cũng làm đầu bộ, kêu bằng bộ Dao. Khi ở bên hữu chữ, biến hình thành ra 刂. (Vây hề khi thấy chữ nào có 刂 ở bên hữu, khác biệt chữ ấy thuộc về bộ Dao.)

III. — PHÉP ĐẾM NÉT

Về bài học tiếng một trên đây, có nói «những chữ từ 2 nét đến 5 nét»; vậy «nét» là gì? Thế nào gọi là một nét? Và biết nó, có ích gì không?

Ta hãy trả lời trước câu hỏi cuối-cùng đó rằng có ích lắm. Vì sách tự-diễn chữ Tàu lấy số nét của mỗi chữ mà sắp thứ lớp trước sau, cho nên phải học cho biết đếm nét trước rồi sau mới tra tự-diễn được.

Cứ từ khi đặt ngòi bút xuống giấy đưa đi một lần rồi dờ lên, thì kẻ là một nét.

Vậy chữ 人 có 2 nét; chữ 父 có 4 nét.

Nhưng chữ 日 cũng chỉ có 5 nét mà thôi. Vì cái 丿 và cái ㇏ mỗi cái tuy có hai chiều, song khi viết cũng đưa ngòi bút đi chỉ có một lần, cho nên cũng kẻ là một nét.

Trong chữ 日, cái ㇏ có hai chiều, và cái 丿 có đến bốn chiều, nhưng khi viết đưa ngòi bút đi một lần, cũng kẻ là một nét, nên chữ 日 cũng chỉ có 3 nét.

Hãy nhớ rằng tuy có mấy chiều mà đưa ngòi bút đi một lần, thì cũng kẻ là một nét.

Tiền đây cũng kẻ luôn những nét bút có những danh-biểu gì:

(丿) chấm; (一) ngang; (丨) sổ; (㇏) phết;

(㇏) móc; ấy là những nét đơn, có một chiều.

(㇏) sổ đá; (㇏) sổ xóc; (㇏) quai vác; (㇏) mẩu; (㇏) giăng; (㇏) khum; (㇏) bặt; (㇏) ngực-ngòc; ấy là những nét kép, có hai chiều.

(㇏) mẩu đá; (㇏) mẩu lật; (㇏) lưỡi câu; (㇏) liều leo; ấy là những nét có ba chiều.

(㇏) cò cò; (㇏) cò ngựa; ấy là những nét có bốn chiều.

IV. — PHÉP VIẾT

Mới tập viết chữ Hán, có một điều rất khó, là nếu không có người chỉ cho thì hay lộn nét trước nét sau.

Có người lại tưởng cứ viết cho thành chữ thì thôi, lộn nét trước nét sau cũng vô hại. Ấy là tưởng quấy. Sự viết lộn như thế tỏ ra mình là tay học-trò nhà-quê đã đành, còn có hại nữa: hại vì lộn nét trước nét sau thì không khi nào viết tốt và viết mau được. Vậy nên buộc phải viết cho đúng phép.

Muốn viết đúng phép, hãy cứ theo những nguyên-tắc (principe) này:

1. Tả trước hữu sau. — Hễ chữ nào có hai bộ-phận, mà hai bộ-phận chia làm tả hữu thì tả trước hữu sau. Như chữ 人, viết cái phết (丿) trước rồi cái móc (㇏) sau.

2. Trên trước dưới sau. — Hễ chữ nào có hai bộ-phận, mà hai bộ-phận chia làm trên dưới thì trên trước dưới sau. Như chữ 父, cái 丿 ở trên thì viết trước, cái ㇏ ở dưới thì viết sau. (Nhớ trong khi viết 丿 và ㇏ cũng phải giữ nguyên-tắc tả trước hữu sau.)

3. Ngang trước sổ sau hay là ngang trước phết sau. — Mỗi khi gặp cái ngang và cái sổ giao nhau như 十, hay là cái ngang cái phết giao nhau, như 十 thì viết cái ngang trước. Vậy như chữ 土, theo luật ấy mà viết cái 十 rồi thì lại theo luật trên trước dưới sau viết cái ngang ở dưới, mà thành ra chữ 土. Lại như chữ 友, theo luật ấy mà viết cái 十 rồi cũng lại theo luật trên trước dưới sau và tả trước hữu sau viết thêm cái ㇏ nữa mà thành ra chữ 友.

Ấy là nói khi cái ngang cái sổ hoặc cái ngang cái phết giao nhau. Nhưng khi hai cái không giao nhau là như 一 hay ㇏ cũng vậy. Vậy chữ 工 chữ 石 cũng theo luật ấy.

Luật ngang trước sổ sau hay là ngang trước phết sau cũng cai trị luôn đến những chữ nhiều ngang

giao nhau với sổ hoặc phết nữa. Nghĩa là phải viết trước những cái ngang ấy cho hết đã rồi mới đến sổ hoặc phết. Vậy như chữ 井, chữ 井, chữ 夫, chữ 天 đều phải viết cái sổ và cái phết sau những cái ngang.

4. Giữa trước, hai bên sau. — Chữ nào có ba bộ-phận (kể theo chiều đứng) thì viết bộ-phận giữa trước. Vậy như chữ 水, chữ 山 thì viết cái 丿 và cái 丨 trước rồi lại theo luật tả trước hữu sau mà viết tiếp.

5. Ngoài trước trong sau. — Chữ nào có hình khuôn ở ngoài thì cái khuôn ấy viết trước. Vậy như chữ 日, chữ 月, hãy viết cái ㇏ và cái 丨 trước rồi mới theo luật trên trước dưới sau mà viết hai cái ngang vẫn ở trong.

Ngoại trừ. — Trong bài học tiếng một trên đó có vài chữ không khép vào nguyên-tắc nào được thì phải theo lời dặn riêng.

Như chữ 火, viết cái 丿 trước rồi cái 人 sau; chữ 心, cái chấm bên tả trước rồi đến cái ㇏, rồi đến hai chấm, thành ra 心.

CÁCH HỌC «BÀI HỌC THỨ NHẤT» NÀY

Bài học thứ nhất hôm này đây, như trên đó, một bài mà thành bốn.

I. — Học tiếng một, toàn những chữ thuộc về nom cã, là dễ cho dễ hiểu; toàn những chữ ít nét cã, là dễ cho dễ nhớ.

Hết thầy có ba chục chữ, trong một tuần lễ, mỗi ngày học năm chữ, như thế là vừa. Xin chờ bảo rằng ít, bởi vì cứ học như vậy luôn bốn-năm tuần lễ, chữ đến dư trăm, rồi lại sợ nhớ không hết.

Bên tả kẻ qua: hàng đầu là nguyên-văn chữ Hán; hàng giữa là tiếng đọc chữ ấy (prononciation) (có khi đến hai tiếng, như nhân, nhơn, là theo giọng đọc của người mình có nơi khác nhau, nhưng tiếng trước dùng vận hơn); hàng cuối-cùng là nghĩa của chữ ấy (vì muốn cho tiện sự so học nên mỗi chữ đều có nhiều nghĩa mấy đi nữa cũng chỉ lấy hai nghĩa là cùng).

Phải học 30 chữ này trong một tuần lễ cho thuộc nhập tâm cả chữ lẫn nghĩa. Nếu đó xin người học phải chú ý lắm mới được, vì trong những bài học sau này gặp những chữ nào trước đã có rồi thì không còn chưa âm và nghĩa nữa đâu. Như thế, nếu không thuộc lòng thì sẽ thấy bất tiện cho mình lắm.

Học cách nào cho thuộc lòng được, dưới đây sẽ nói rõ.

II. — Cái nghĩa thêm, sự này là nhằm những điều nào người học cần phải biết hơn hết mà nói đến; và nhất là điều nào mà sau này sẽ dạy trong những bài học thì bấy giờ bảo trước đi cho khỏi ngờ-nghe về sau. Như sự chỉ chữ nào làm đầu bộ đó, cốt lập quen hầu sau có dạy cho cách tra tự-diễn, là một sự hệ trọng lắm.

Chúng ta học một mình, không có thầy, như vậy, thì sự tra tự-diễn là sự rất cần cho ta trong lúc học đã khá; vậy bấy giờ phải lo dự-bị để sau đủ sức làm việc ấy.

Đầu bộ là gì?

Chữ Hán có hết thầy là 214 bộ, cũng như a, b, c, d là chữ cái của chữ tây, rồi mấy ngàn mấy vạn chữ khác đều do đó mà ra. Và một bộ thì có một chữ hoặc một nét hoặc nhiều nét làm đầu bộ.

Trong khi ta học tiếng một, gặp chữ nào làm đầu bộ thì chỉ ra, ấy là một sự ích-lợi và cần-yếu lắm. Tuy vậy, không phải hễ chữ làm đầu bộ thì đều chỉ ra cả đâu, như chữ 父, chữ 石, chữ 山 cũng làm đầu bộ lại không nói đến. Là vì những chữ ấy không có cái gì đặc-biệt đáng ghi-nhớ nên không nói đến cũng được. Ở đây, khi chỉ ra những chữ nào làm đầu bộ, là khi những chữ ấy có sự biến hình.

Như 人 biến hình làm 亻, 水 biến hình làm 氵, 心 biến hình làm 忄, 火 biến hình làm 灬 v.v.... thì mới cần chỉ ra cho biết.

III. — Phép đếm nét để cho biết mà tra tự-diễn sau này, đành rồi; song còn có một sự ích-lợi nữa là hễ biết chữ nào mấy nét thì viết sẽ khỏi quấy.

Vậy người học hãy cứ theo phép đếm này mà đếm 30 chữ đã học rồi đó cho quen. Cứ tay vừa viết, miệng vừa đếm, làm hoài nhiều lần như vậy cũng sẽ giúp cho sự nhớ mặt chữ nữa.

IV. — Phép viết là sự dạy rất hệ-trọng trong bài học này.

Muốn cho nhớ thuộc lòng 30 chữ đã học đó, người học phải theo phép viết đây mà viết đi viết lại 30 chữ ấy. Trong khi viết cũng dùng luôn phép đếm nét, tay viết miệng đếm, như vừa nói ở trên. Viết bằng bút chì hay bằng phấn cũng được, miễn cho thành chữ. Cứ tập hoài như vậy, kỳ cho đến khi ngó vào sách nào bất luận, thấy những chữ học rồi thì đọc được liền, kêu tên và biết nghĩa nó được liền, ấy là thuộc lòng đó.

Người học phải chịu khó và bền chí luyện tập như vậy trong vài tháng thì đã quen, rồi mỗi ngày một dễ; chớ đừng mong dùng phương-pháp nào khác để nhớ chữ cho khoẻ hơn, vì chúng tôi lịch-nghịem cả rồi, thật không có phương-pháp nào hơn nữa.

TIN TỨC TRONG NƯỚC

Cây cau 4.000 trái.

Một người Trường-luân làng Đông-phân, huyện Thanh-hà, tỉnh Hải-dương (Bắc-kỳ) có một vườn vườn trồng nhiều thứ cây trái, có một cây cau rất lạ. Từ gốc chỉ ngọn chỉ có một thùy rười rây, thân lớn bằng bắp cẳng, ở ngọn có 2 nhánh rẽ ra, mỗi nhánh có một buồng, mỗi buồng có đến 2.000 trái. Cây cau này trồng đã được 6 năm nay rồi. Nghe chuyện lạ, thiên-hạ nô nức đến xem, chủ nhà bắt mời người phải tạc một su, thân cũng được hewn liền.

Lưới trời khó lọt!

Đêm thứ ba, 2 Aout, lính mật-thám có vây bắt một sông xóc đĩa ở nhà kia trong đường hẻm d'Arseilles ở Tânninh, bắt được hết thảy là 15 người. Xét ra thì chủ chứa sông xóc đĩa này là tên Nguyễn-văn-Nam, bị tòa Biện-hóa truy tầm về tội sát nhơn đã lâu mà không gặp, nay tình cờ mà bắt được thiệt là may quá.

Thử chơi mà chết thiệt!

Mới rồi vợ chồng Nguyễn-Chước ở làng Đan-du, huyện Kỳ-anh (Hà-tĩnh) đang gặt lúa ngoài đồng, bỗng có người chạy kêu nói đưa con trai của va là tên Nguyễn-Phùng, 14 tuổi, đã thất cổ tại nhà bếp.

Vợ chồng Nguyễn-Chước hoảng hốt chạy về cất dây đem xuống hết sức cứu cấp mà cũng không cải tử hườn sanh cho con được.

Xét ra mới biết hôm nọ có tên Võ-Huân ở làng ấy thất cổ chết, tên Phùng thấy vậy mới thử thử hỏi cha mẹ coi tại sao lấy dây cột cổ rồi treo lên mà chết được? Cha mẹ nó bèn kể: nghĩa cho nó nghe, song nó không mấy tin, nay thừa lúc ở nhà một mình, nó bèn lấy dây treo cổ ở nhà bếp để thử nghiệm thử, mới chết đó.

Đức Bảo-Đại được thưởng nhứt hạng Bắc-dầu Bửu-tinh.

Có tin cho hay mới rồi các quan Tổng-trưởng Pháp có hội hiệp lại tại cung Elysées, có quan Tổng-thống Albert Lebrun chủ tọa, quan Tổng-trưởng Thuộc-địa Albert Sarraut liền xin Chánh-phủ tặng đức Bảo-Đại một cái Bắc-dầu Bửu-tinh trước khi ngài về nước.

Chánh-phủ Pháp đã nhận lời. Cuộc lễ này rất long trọng lắm vì chính tay quan Tổng-thống Lebrun đưa tặng vua ta cái Bắc-dầu ấy.

Khánh-thành nhà Bưu-diện Saigon.

Muốn mở rộng phòng việc của sở Bưu-diện chánh ở Saigon, mấy năm nay sở ấy có cất thêm một dãy lầu 3 tầng ở phía tây, cao vòi vọi và xinh đẹp lắm.

Việc công-lại ấy nay đã hoàn thành rồi nên hôm ngày 6 Aout, đúng 10 giờ, làm lễ khánh-thành, có quan Toàn-quyền Pasquier, quan Thống-đốc Eulrope và các quan chức đến chứng kiến một cách rờ ràng long trọng.

Trọng và Lân đã bị xử chém rồi.

Hồi 5 giờ sáng ngày 31 Juillet, Nguyễn-đức-Trọng và Hồ-

ngọc-Lân là hai thủ phạm giết chết Thị-Nhu và Thị-Uyên ở ngõ Đường-cát (Haiphong) độ nọ, đã bị đưa ra pháp trường xử chém rồi.

Nghe nói trước khi ra pháp-trường, còn ở tại ngục, hai tội nhân được để ngồi trên hai cái ghế, trước một cái bàn trên bày đủ thứ bánh ngọt rượu ngon, bánh tây và đồ ăn đủ thứ, nhưng hai người không chịu dùng một miếng nào, chỉ đòi uống nước mà thôi.

Hồ-ngọc-Lân có xin lúc đưa ra chém, đừng trói ké làm chi, còn Trọng thì không yêu cầu điều gì, chỉ ngồi hất.

Lính Doan lại buồn đồ lậu.

Một đêm kia, có một chiếc tàu ở bên Tàu qua, cất hàng-hỏa xuống một chiếc ghe, trong ghe ấy lại có hai người lính Doan (Thương-chánh) ngồi, biểu chào vô Chợ-lớn đóng bán. Đồ ấy tức là đồ lậu.

Ái ngờ sở Mật-thám hay được việc đi buôn mà trốn thuế Thương-chánh ấy nên cho lính theo rình bắt. Ghe vừa vô tới Chợ-lớn, hai người lính Doan đem xe máy dưới ghe lên chạy được 50 thước, kể lính mật-thám xuống xét bắt đồ lậu dưới ghe nọ liền.

Ba người bạn chèo ghe khai tên họ hai người lính Doan kia nên cả 5 người đều bị bắt giam hết.

Ngày 5 Aout, tòa Tiểu-hình đem vụ này ra xử, tòa phạt 2 người lính Doan, mỗi người 3 tháng tù, còn 3 người chèo ghe cũng mỗi người 3 tháng tù, song được hưởng án treo.

Vụ Trưởng-tòa Từ ở Vinhlong.

M. Albert Từ làm Trưởng-tòa ở Vinhlong, vì gian lận mấy trăm đồng bạc hàng hóa trong một cuộc chứng kiến phát mãi, mà bị lôi ra tòa. Tòa Vinhlong đã xử rồi, nhưng M. Từ bắt phục, chống án lên tòa trên ở Saigon.

Ngày 5 Aout, tòa Thượng-thẩm Saigon đem vụ ấy ra xử lại, cũng y án tòa dưới và tuyên-bố cách chức Trưởng-tòa của Albert Từ.

Ái là tham-quản ở-lại hãy coi gương của Albert Từ đây mà sửa mình.

Một sự ban thưởng rất xứng đáng.

Ông Lưu-văn-Lang làm Bắc-vật kỹ-sư sở Tạo-lác Namkỳ, là một nhà chuyên-môn xuất sắc, cũng là người Việt-nam rất hoàn toàn, mới được Chánh-phủ xét đến công lao khó nhọc nên ban thưởng cho ông Ngũ-đẳng Bắc-dầu Bửu-tinh thật là xứng đáng.

Bổn-báo xin kính lời mừng cùng ông Lưu-văn-Lang.

Ăn cắp tiền nhà binh nữa.

Hôm nay nghe nói nhà binh bị mất tiền hoài.

Mới rồi một chú Cai mã-kỵ (maréchal des logis) tên Beylot Guy ở đồn lính chùa Thương (Bắc-kỳ) bị cáo là lường gạt 55.999 quan của nhà binh nên bị lôi ra tòa. Beylot Guy nhận thiệt tội mình, nhưng về số tiền 1.331 quan và 6.730\$ thì va vãn chối luôn.

Tòa kêu án phạt Beylot Guy 5 năm quân-thức, 1.000 quan tiền và bay là 2 tháng tù và gióng chức.

PHU NU TAN VẠN

Lời rao bắt bọm

Quý vị lực châu chú ý...

Nguyên vợ chồng tên Nguyễn-văn-Quan, Nguyễn-thị-Huê và con nó là Nguyễn-văn-Minh, đồng lời ở nấu ăn cùng xem sóc việc nhà cho tôi được vài tuần, thừa lúc tôi vắng mặt, lén mở tủ lấy tiền bạc hiện vài trăm đồng cùng y-phục ngoài một trăm bộ, nào đồ Âu-phục, nón, giày và áo dài đàn-là: lạt có, chiết có, nhưng bông lót, hàng mình thừa, mình đây lót, hơn chín mươi mẩy cái, và các vật khác vẩn vẩn... đem xuống miệt Lục-linh mạo là đồ Khánh-Lân, đóng bán, vậy qui vị Lục-châu chờ nện mua mà phải mắc lừa. — Vì đó là đồ gian mua e phải sự rủi-ro. — Và nếu vị nào có gặp hình tích của tên Nguyễn-văn-Quan (30 ngoài tuổi) người lưng có hẻ ngang, da đen, trên trán có một cái sẹo năm xuôi bằng ngón tay, có xăm số và chữ từ (bốn chấm ::) ở hồ khâu tay, và nó có xăm nơi cổ nó một xâu chuỗi lần đang dao và miệng nó có hơi móm.

Vợ nó là Nguyễn-thị-Huê (ngoài 30 tuổi) người hơi cao, da ngăm ngăm, mắt lộ hơi, trán cao, hồ duyên, — và con nó Nguyễn-văn-Minh (lỗi 11, 12 tuổi) da đen, tóc hớt chải... thì làm ơn bắt giùm hoặc kêu lính bắt nó, hay là biết chỗ ở xin cho tôi hay, thì tôi Tắt lấy làm cảm ơn và xin biểu 30\$ 00 tiền trả nước hầu gọi là đền đáp chút công khó nhọc vậy.

Rất cảm ơn

ON-NGOC

138 Rue Pellerin — SAIGON

GẦN TỚI MÙA MƯA BÀ CON NÊN COI CHỪNG

Hễ năm nào nắng giãi, sang qua mùa mưa, thường hay có bệnh Thiên-thời là một bệnh rất hiểm nghèo. MUỐN ngừa bệnh ấy nên đề dành trong nhà 1 ve thuốc trị bệnh Thiên-thời kêu là « Elixir-anticholérique Khương-Bình-Tĩnh » ở Cần-thơ là một thứ thuốc mà trong Lục-châu đều công nhận là thần hiệu và đã cứu mạng cả ngàn người. THUỐC này, đã nhiều lần quan tư thầy thuốc Saramon khuyên anh thân chủ của ngài nên có trong nhà luôn luôn. Giá mỗi ve 0\$60, 12 ve 6\$00. Có chỉ cách dùng rành rẽ. Có trữ bán tại nhà thuốc:

Khương-Bình-Tĩnh (Cần-thơ)

• Longxuyên

• Sadec (cầu Cát-sơn)

• Pharmacie Dalat

Médecin TIẾT Châuđộc



ĐỒI CỎ ĐÀNG

(Tiếp theo)

« Nhưng, nếu chỉ dóm dời để cho được bưng thũ thì nên ngó về phía tối, phía vui; còn nếu dóm dời để cho được tránh đều phiền-lụy, tai-uương thì hãy dóm cho kỹ mấy nơi nguy hiểm.

« Không! Cái sở thích về sự đánh bóng đánh dánh, về sự lờ-loẹt nhón-nhà để cho mọi người phải chú ý đến mình, sở thích ấy không thể phù hợp với cái ý ước mong làm ra một cái gia-quyển an-vui hòa-thuận, khẩn-khít nhau trong cái hoàn-cảnh tha-h-thủ êm-đềm. Còn, do chỗ của má biết chút ít về cô Tuệ-Lý thì khiến cho má phải nói ngay rằng cô ấy chỉ là một gái thích sự nhón-nhàng ở ngoài chứ không ưa cái phạm-vi chật hẹp của gia-cảnh. »

Đồ-Liệt nói:

— Nhưng con dám chắc rằng cô ấy thương cha mẹ lắm; có là người hữu-tâm!

Mẹ:

— Phải, có ấy thương cha mẹ; má muốn cho cô đều ấy lắm; song đều ấy cũng chưa đủ gì.

« Khi đứa con chưa vương-mang mối ái-tình nào mạnh hơn, thì tình thương cha mẹ là tình tự-nhiên choán trong tâm nó sẵn rồi. Còn tình thương chồng đâu phải về phía đó! »

Con:

— Nhưng con chắc cho Tuệ-Lý hữu tâm, má à!

Mẹ:

— Má lại không chắc như con vậy! Thấy người ta ăn-cần đến con, để ý đến con theo cách lịch-sự của tay lưng-trái về sự giao-thiệp, con tưởng là người có lòng riêng gì với con. Để thường mấy cách đối-dãi ấy chưa đủ chứng rằng ai là người có lòng.

« Muốn biết chắc, phải chờ đến lúc nào có việc trọng-hệ, khó khăn đã. »

« Nay má cũng nên nói cặn lời, nghe con, bởi vì việc này có quan-hệ cho sự hạnh-phúc của đời con; theo ý má thì má sợ cho cô Tuệ-Lý trọng cái sự lờ-loẹt ở chốn đông người hơn là tình phụ-phụ ở gia-đình buồn-bã. »

Con:

— Thừa má, lời má luận như vậy con e quá đáng. Xin má rộng rãi ra một chút: cô Tuệ-Lý đẹp, thì tự-nhiên có phải muốn khoe, có lạ gì! Há chẳng phải là cái thường-tình của thiên-hạ!

Mẹ cười mà nói xuôi:

— Có lẽ phải! Má cũng ước ao rằng con hữu-lý. Nhưng ông Mã-Lợi có để cho con cái hy-vọng nào chẳng?

Con:

— Con khó thừa quyết với mẹ đều ấy.

Ngay lúc đó thằng Bách bước vào trao một phong thư để cho Đồ-Liệt.

— Thừa má cho phép con xem?

— Ở con hãy coi cho rõ tin gì.

Vừa xem vài hàng đầu, Đồ-Liệt thất sắc. Mẹ ngồi nom, thấy nét mặt biến đổi của con bèn lại gần, hỏi:

— Đều chi mà con tái xanh đi vậy, con?

— Má coi đây.

Đồ-Liệt nói được có mấy lời mà trao cái thư của Tuệ-Lý cho mẹ rồi ngã xui trên ghế dài.

Khi xem mấy vòng chữ xong rồi, Đồ-mẫu giao thư lại cho con mà nói:

— Nếu cô Tuệ-Lý hữu tâm thì gởi cho con cái thư này sao?

— Đừng nói vậy, con-dau lòng quá, má!

Rồi thì chàng tức-tức, lấy khăn bưng mặt...

(Chờ cho con bình định rồi Đồ-mẫu mới khuyên nhủ rằng:

— Con, hãy nghiệm cho đúng lẽ vì con đã là bực tu-mi. Có gái kia nói cho con rõ rằng không thể cùng con sánh duyên, thì con hãy rón mà quên lãng đi.

— Khó cho con nguì lắm, má! Con thương người đã lâu rồi!

— Con rón lâu ngày cũng phải quên được.

— Không thể nào, má!

— Coi kia, cô đã năn-nĩ con quên.

— Nhưng con biết rằng con không quên được, má à!

— Vậy mới làm sao?! Đợi qui tận chọn người hay sao con? Con cũng biết làm vậy là hèn-hạ! Người đàn-bà không thể kính trọng một người đàn-ông hạ mình thối quá!...

HÁY HÚT THUỐC JOB

— Cũng còn thể khác má à!

— Thế nào? Người ta đã chẳng thương mà còn thể nào?

— Không phải chính mình cô Tuệ-Lý nói rằng không thương con!

— Thật, có không có nói; song cô đã bắt đường.

— Không chừng cô thử con đó má!

— Ôi chà! Má không ngờ con thật thà đến nước này. Vậy con tính còn đến năn-nĩ ý-oi cho người ta chờ phụ, há?

— Ôi, gì mà đến năn-nĩ ý-oi!

— Chờ sao con cứ đeo đẳng mãi?

Đồ-Liệt làm thinh. Mẹ hỏi nữa:

— Vậy con tính làm sao?

— Con không biết tính làm sao. Đều con biết là con thương cô Tuệ-Lý và cô ấy chẳng phải vô tình với con; con tưởng cho sau cuộc đoạn tuyệt này con sẽ đau đó má!

Thấy con như vậy Đồ-mẫu rất xót xa, mới nói:

— Này, nghe má nói đây con. Để rồi hai má con ta sẽ đến giúp mặt ông Mã-Lợi một chuyến.

Nghe phần lời ấy, nhẹ bớt nỗi sầu, Đồ-Liệt vội vàng đáp:

Muốn đọc được báo Tàu, sách Tàu hay muốn viết quốc-văn cho già-giận trời chảy thì độc-giá chẳng cần phải đến trường cho thất công, cũng chẳng cần phải rước thầy về học cho tốn kém mà mỗi tuần chỉ có độc kỹ một bài trong mục « Hán-văn độc-tu » của Bôn-bao la du.

Bắt từ số báo này, ra ngày 18 Aout 1932, Phụ-nữ Tân-vân đã đăng bài thứ nhất về mục « Hán-văn độc-tu » ấy. Độc tới 50 bài liền liền như vậy, độc-giá sẽ đọc được báo và sách Tàu re-re, và nếu đọc hết 100 bài thì sẽ thành ra một người biết chữ Hán, mà hệ biết được chữ Hán rồi tự nhiên viết quốc-văn sẽ già-giận trời-chảy vậy.

Ài là người hám mộ Hán học, ai là người muốn trau-đi quốc-văn của mình cho tuấn-thùy, xin hãy mua báo P. N. T. V. mà đọc.

Mua P. N. T. V. mỗi năm chỉ tốn 6\$00 mà được xem bài vui, chuyện lạ, tiểu-thuyết hay, mà lại còn thông được một thứ chữ Tàu là thứ chữ mà người Việt-nam nào cũng cần phải biết qua nhiều ít.

— Đợi ơn má! Đợi ơn má thương con biết bao nhiêu!

Mẹ nói:

— Má nói: chúng ta sẽ đến ông Mã-Lợi, vì có thể đoán rằng sự từ-nan hay là sự ưng-thuận của cô Tuệ-Lý là do nơi lão Mã-Lợi cả.

« Nói thật ra thì má không có chức phận việc cho làm. Nhưng nếu cố ý của má là lo cái hạnh phúc cho con thì má phải giúp con thử một kỳ chút này xem thế nào. »

« Nhưn, má hỏi: nếu ông Mã-Lợi từ-nan thì con liệu làm sao? »

— Con sẽ xin thôi giúp việc cho ông.

— Má nghĩ chỉ còn có thể thôi. (1)

(1) Thiết tưởng mấy đấng làm cha mẹ nên xem kỹ đoạn vừa rồi đó, nhất là mấy lời của Đồ-mẫu hỏi và khuyên con về việc chọn bạn trăm năm. Biết bao nhiêu trai hiền, gái đẹp, chỉ vì thiếu lời cha mẹ dạy khuyên mà phải cả đời chịu sầu tủi vì duyên vì nợ! Lại cũng chẳng thiếu chỉ cái thân hình qui-hóa mà cam hũ đi, vì hai chữ si-tình!

Nếu chớ cái đầu cương-bách nhưn-đuyên, thì chớ quên rằng cha mẹ có phần trách-nhiệm to trong việc chung thân của con mình đó.

(Còn nữa)

LA REVUE DU CINEMA

CHỚP BÓNG

Chớp bóng là một tập tuần báo bằng quốc-văn nói ròn về hát-bóng, xuất bản tại Hanói do ông Đặng-trọng-Duyệt chủ trương.

Cách in thật khéo, số nào cũng có rất nhiều hình ảnh đẹp lắm. Mỗi số giá có 0 \$ 10.

Từ ngày Chớp bóng ra đời đến nay đã được 16 số rồi (từ số 1 tới số 16), có gởi bán tại báo-quân Phụ nữ Tân-vân. — Ai muốn có đủ báo Chớp bóng từ số 1 cho tới số 16 ra ngày 4 Aout 1932 để làm collection xin đến báo-quân P. N. T. V. mua ngay kéo hết.

Phòng Trồng Răng

BÀ HAMON - CORBINEAU

Y-khoa đại-học Paris

Cách kim-thời không đau đớn 164 rue Pellerin

Làm răng vàng Tél. n° 914.

Giá rẻ.

HAI NGÔI SAO AI TÌNH

(Tiếp theo)

Ngày kia, lúc Kiều-Nga đi hái bông ngoài vườn vừa vào đến nhà, nó thấy có một người đàn ông cao lớn, mặc đồ Âu-phục, đang đứng trước hàng ba, vừa ngó nó vừa cười, bộ rất vui vẻ. Kiều-Nga thấy người ấy nó liền dừng dừng lại, trong trí nó mơ màng như đã có thấy mặt thường, song không biết là ai, có bà con gì với nó không, nên nó đứng nhìn sững người nọ. Người đàn ông đi lần xuống mấy bậc thang, khi đi gần tới bên Kiều-Nga liền kêu lớn:

— Kiều-Nga! Kiều-Nga! Ba về đây con! Con không biết ba sao? Lại đây, mau, mau....

Không biết Kiều-Nga nghĩ thế nào mà nó lại chạy đại lại, vừa mừng vừa lấy lạ. Người đàn ông — chính là ông Châu-quốc-Luân — ôm con vào mình, hôn ba bốn cái ngon lành rồi nói:

— Ba nhớ con quá! Ba không dè ngày nay con đã lớn đại và gương mặt của con giống hệt gương mặt mẹ con ngày trước.

Đề Kiều-Nga xuống, hai cha con dắt nhau vào nhà. Kiều-Nga hỏi:

— Ba đi đâu mất biệt vậy ba?

— Đi Hanói, đi thăm ngoại con, đi Xiêm-la, ba đi cùng hết. Ở nhà con có nhớ, có trông ba về không con?

— Nhớ....

Nghe con nói nhớ, ông Châu-quốc-Luân mừng mà ứa nước mắt. Nhớ, hồi ông xách gói ra đi, Kiều-Nga hãy còn nằm nưã, thế mà bây giờ ông về, nó biết nói nhớ, bảo ông không thương và không cảm động làm sao được?

Chỉ tám Tiên đứng xem cha con ông Châu-quốc-Luân nói chuyện, coi bộ chị cũng vui mừng không phải ít. Ông Quốc-Luân ngó tám Tiên rồi nói:

— Chị giỏi thiệt! Mấy năm nay tôi đi xa, tôi nhớ thương lo sợ cho con Kiều-Nga tôi vô cùng, không dè ở nhà chị nuôi con nhỏ, tôi được sờ sờ như vậy, thật tôi cảm ơn chị nhiều lắm.

Ông Châu-quốc-Luân đi Bắc mấy năm, nay trở về thấy con đã lớn khôn, sự nghiệp hãy còn đủ, ông vui lòng lắm. Từ nay, mỗi ngày, khi chơi giỡn với Kiều-Nga, khi săn sóc vườn tược, ông không còn muốn tính đi xa nữa.

Có người hỏi thăm ông đi đâu biệt mấy năm, ông Châu-quốc-Luân gượng cười rồi nói:

— Cái tình của vợ chồng tôi thật là nặng nề ầu-ỹm. It có vợ chồng nào có được một mối tình thâm-thủy đậm-ấm như thế. Bởi vậy khi vợ tôi từ trần, tôi không thể ở yên nơi nhà này, là chỗ chứa đầy những dấu tích của vợ tôi, mà tôi phải ăn lánh nơi phương xa, xử lạ mới liện.

« Ban đầu tôi đi ra Huế, tình mượn cảnh sống Hương núi Ngự mà cõi sự rầu buồn, ai có ngờ ra đến đó, dóm thấy sơn thủy hữu tình, lại như kêu gọi mạch sâu cho nó thêm chảy mạnh! Tôi cứ ước ao, chờ chỉ lúc bấy giờ có vợ tôi cùng du sơn du thủy với tôi, khi triền núi ngấm hoa, khi giòng sông ngoạn cảnh, thì còn chi thú vị bằng? Mãng ao ước như vậy mà mỗi sâu càng lắc càng dầy, tình thương càng giập càng nhớ, tôi không thể ở chốn Thân-kinh lâu ngày mà phải bốn-ba ra Hà-thành, tìm đến nhà cha mẹ vợ tôi để được trông thấy một vài cái dấu tích cũ.

« Ra Hanói, lúc ban đầu tôi còn được an lòng đôi chút, nhưng đến sau rồi ở Hanói cũng như ở Huế, mà ở Huế cũng như ở Thủ-đức này, cái tình thương vợ nhớ con thật không lúc nào có thể nguôi-ngoi đi được. Tôi buồn quá, buồn có nhiều khi muốn mượn nước hồ Tây mà rửa sạch bụi trần, nhưng nhớ lại việc nhà chưa sắp đặt, con trẻ chưa ký-thác cho ai, thành ra tôi không thể thoát vòng khổ não này được.»

Ấy, đối với người thân thiết, ông Châu-quốc-Luân chỉ thuật sơ lược việc hành trình của ông như thế thôi, chứ đối với xóm giềng quen biết, không bao giờ ông dờ việc ấy mà nói ra cho ai nghe cả.

Từ khi về nhà đến nay ông rất bằng lòng về việc chị tám Tiên nuôi dạy Kiều-Nga, ông khen chị tám Tiên làm vậy là giữ tròn lời dạy bảo của ông, nên ông hứa không bao giờ quên ơn mà

không bảo hộ cho mẹ con chỉ được no ấm.

Tháng sau ông cho Kiều-Nga đến trường mà học, cũng cho con Ngô cùng đi với nó cho có bạn. Ông thương con Ngô cũng như con ruột, sấm thử gì cho Kiều-Nga thì ông cũng sấm cho con Ngô thử ấy, thậm chí cho đến tiền ăn bánh hàng mỗi buổi Kiều-Nga được lãnh 2 su thì con Ngô cũng được lãnh 2 su như nó.

Vườn ruộng của ông bây giờ cũng thanh màu phát đạt hơn trước. Lúc ông ra đi còn mấy mẫu đất hoang chưa khai phá, còn mấy cái gò bỏ trống không nhà, bây giờ mấy mẫu đất ấy đã thành điền, năm nào cấy lúa cũng tốt, còn mấy cái gò kia, ông Ngô-văn-Tây ruộng mở lập vườn, cái trồng măng-cục, cái trồng sấu-riêng, cái nào cũng có huê lợi hết thấy. Ông Châu-quốc-Luân rất vui mừng. Chờ chỉ vợ ông còn thì ông là một người có phước lớn, ngặt bà chết đi, thành ra ông không lấy gia-tài sự nghiệp ấy mà giải phiền được, nên ông tức lủi rồi đêm vẫn canh trường ông phải châu mày rơi lụy.

Ông thường than một mình:

— Cái đời ta như chết hết một nửa. Với Kiều-Oanh, ta trao đổi cái ái-tình thứ nhất của ta, cái

ái-tình ấy nó làm cho đời ta mất mẽ, thân ta sung sướng, ta yêu Kiều-Oanh không biết chừng nào.

Với Bạch-Hà là một người đàn-bà cao thượng, Bạch-Hà đã đem lòng yêu ta, chiều cố đến ta, quyết hi sinh thân thể của mình để hàn giùm vết thương nơi lòng ta cho lành lại. Cái tình của Bạch-Hà đối với ta thiệt nặng nề, cái công của nàng đối với ta thiệt là to-lớn, nàng gây dựng lại được hạnh-phúc cho ta, nàng làm cho ta gần quên được Kiều-Oanh, công ơn của Bạch-Hà đối với ta thật không bao giờ ta quên được. (Còn tiếp)

YÊN-KỶ-NHI

Là tựa cuốn sách xã-hội tiểu-thuyết rất có giá-trị của ông Lê-Trung-Nghĩa đang in gần xong, tại nhà in Joseph Nguyễn-văn-Việt.

Đồng-báo đọc hết thấy tiểu-thuyết rồi, nên đọc cuốn « YÊN-KỶ-NHI ».

Chưa đọc tiểu-thuyết hay, nên trước đọc « YÊN-KỶ-NHI » cho biết là sách có giá-trị.

Đọc hết cả sách rồi mà không đọc « YÊN-KỶ-NHI » thời chưa phải là người biết đọc sách vậy.

MÀY MÓN HÀNG CỰC KỶ-RẺ

Nhung hai da toàn tơ nguyên giá 45\$ một áo nay bán có 30\$.

Nhung xanh dương, nu, toàn tơ nguyên giá 48\$ nay bán có 32\$.

Nhung nu và xanh dương hạng thường, nguyên giá 35\$ nay bán có 22\$.

Nỉ đen và nỉ bông nguyên giá 8\$ một thước nay bán có 3\$ 50.

Cắm nhung toàn tơ có đủ màu nguyên giá một thước 2\$ 50 nay bán có 1\$ 50.

Cắm nhung bông (còn các màu hết đen) nguyên giá một thước 2\$ 20 nay bán có 0\$ 70.

Aó mưa The DRAGON là thứ áo mưa ăng-lê tốt nhất, nguyên giá 24\$, nay bán 17\$. Bán tại Hiệu hàng lụa NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

48, Rue Vannier, 48 — Chợ-củ

SAIGON

HÃY HÚT THUỐC JOB

VẬY MỚI TÌNH !

(Tiếp theo)

« Nhưng thôi, việc đã qua rồi, đầu cho ta có ăn năn cũng chẳng ích gì. Đời chẳng thương ta, Cúc-Hương chẳng hiểu ta, ta cứ phân-nân cho số phận ta vô duyên bạc phúc là đủ. Ta vãi trời cho cô ở với Hữu-Phước đến trăm năm, cô sung sướng là ta vui lòng, cô thanh-thoi là ta đắc chí, ta không tiếc gì nữa cả ! »

Từ đây Văn-Anh bớt buồn rầu nên bữa nào, sau khi mãn giờ làm việc, chàng cũng ghé lại nhà hàng Excelsior ngồi uống rượu và xem khách qua đường. Chàng ngồi uống rượu một mình, chiêm nghiệm việc đời đến một hai giờ đồng hồ mới chịu về ăn cơm, và về ăn cơm rồi thì chàng liền đóng cửa mà coi sách hoặc đọc báo.

Bữa kia nhằm ngày lễ, có một người anh em cùng làm một sở với chàng đem xe-hơi lại rước chàng đi Battambang chơi. Văn-Anh nhận lời, ai dè đi mới được vài cây số, xe-hơi lật, cả hai anh em đều bị thương tích, phải vào nhà thương điều-trị.

Ở nhà-thương hơn tuần lễ, Văn-Anh đã lành mạnh như thường, song thầy-thuốc lại buộc thầy phải xin nghỉ hai tháng để dưỡng thân (convalescence) mới được.

Đang lúc có tâm sự rầu buồn, Văn-Anh đã không muốn làm việc, phần chàng lại nhớ Saigon, muốn về chơi ít bữa, nay lại gặp dịp tốt này, chàng lấy làm khoái ý lắm. Chàng bèn làm đơn xin nghỉ hai tháng, ghim cái giấy chứng bệnh của thầy-thuốc theo đơn, ông chánh sở Mật-thám phê phép liền.

Văn-Anh về Saigon, tạm trú nơi nhà hàng Viễn-dông cho thông-thã, chờ không đến ở đậu nơi nhà anh em nào cả, bởi vì chàng sợ làm rộn cho anh em, mà cũng mất hết sự tự-do của mình.

Từ bữa về Saigon đến nay đã hơn tuần lễ, ngày nào Văn-Anh cũng đi chơi, chàng đi đã khắp chốn cùng nơi, song chàng không đến thăm anh em nào cả. Chàng đi coi chỗ này, đi mua món nọ, chàng miễn cảnh chờ chẳng nhớ người, nên chàng không lưu tâm để ý tới ai đi ngang hay đứng gần chàng hết.

Đêm nọ, vào lối 7 giờ tối, Văn-Anh đang tho-thần trước cửa Chá ở đường Amiral Roze, đang coi những đàn-bà con nít lũ lượt kéo nhau vào

chùa xin xăm cầu phước, bỗng thấy có một cái xe song-mã (calèche) ở miệt vườn Maurice Long chạy xuống. Xe vừa qua khỏi ngõ tư Amiral-Roze — Lagrandière liền ngừng lại. Một người đàn-ông lối ba mươi ngoài tuổi, mặc bộ đồ ni xam, thắt nơ đen, bộ tịch đoan trang, đi đứng nhậm lẹ trên xe vừa bước xuống, kẻ xây lại nói với một cô ngồi trên xe như vậy :

— Thôi, em về nghỉ nghe, ba ? Thế nào đêm mai lại mình cũng còn gặp nhau nữa.

Không trông thấy cho thiệt rõ ràng, nhưng Văn-Anh cũng đoán được cái cô ngồi trên xe song-mã kia là người nhỏ tuổi, nhan sắc đẹp, mặc y-phục tối.

Khi nghe người đàn-ông nọ nói dứt lời, cô vói tay bắt tay người kia và nói :

— Còn sớm hoặc, biểu đi chơi chút nữa không chịu. Thôi, đi về đừng thấp nhang cho bà cho sớm kẻo bà quở !

Văn-Anh nghe nói tức cười. Xe song-mã chạy đi, người đàn ông nọ ngó Văn-Anh một cách không bằng lòng. Có lẽ người kia thấy Văn-Anh cười rồi mắc cỡ.

Hai người ngó nhau chăm chỉ và cũng không ai ưa ai, thỉnh thoảng người nọ mỉm cười và cất tiếng hỏi :

— Trời ơi ! Phải Văn Anh đó không ? Anh về hồi nào ? Làm cái gì đứng xờ-rờ chỗ này ?

— Chào anh Hữu-Phước. Tôi mới về. Tôi đi chơi chơi có làm gì đâu.

Hữu-Phước lật đặt đưa tay để bắt tay chào Văn-Anh, Văn-Anh dự dự một chút rồi mới chịu nắm tay Hữu-Phước và nói :

— Té ra tình cờ mà gặp anh, thiệt tôi mừng quá. Có thông mạnh giỏi chứ ?

— Cảm ơn. Ở nhà tôi vẫn mạnh giỏi như thường.

— Hồi này anh đi với ai và sao xe vừa tới đây anh lại xuống ?

HÃY HÚT THUỐC JOB

— Anh không biết cô đó sao ? Ừ, mà làm sao anh biết được. Cô ấy là cô ba Song-Kim mà người ta hay kêu tắt là cô ba Kinh-lý đó.

— Tại sao lại kêu là cô ba Kinh-lý ?

— Hồi trước cô có chồng làm Kinh-lý, Géomètre đó, anh biết không ? Sau lại hai người thò nhau, cô thì nói tại thẳng chả theo mèo rồi bỏ cô ; còn có người biết chuyện thì lại nói là tại cô chế thẳng cha nọ thò tục, vô phu, ham danh lợi, nhứt là bắt cô đi theo ghe vô trong đồng trong ruộng nằng nôi cực khổ, cô chịu không nổi nên cô phũ la-căng, chớ không chi lạ. Tôi mới là quen với cô lối nửa tháng nay, bữa nay đầu tháng mới cô đi Đức-hương ăn cơm chơi rồi đưa cô về đó.

Hữu-Phước nói lẫn xăn cả dò cả dục, bộ rất vui vẻ, còn Văn-Anh đứng làm thinh mà nghe, rất nghiêm trang tề chỉnh.

Sau khi thuật sơ cái lịch-sử của cô ba Kinh-lý cho Văn-Anh nghe rồi, Hữu-Phước liền nắm tay chàng và nói :

— Bây giờ anh đi theo tôi chơi nghe ?

— Không tiện, bữa nay tôi mắc.....

— Mắt tre hay mắt gì ? Không được đâu. Lâu gặp anh quá, nay thỉnh linh trời cho gặp nhau, anh không được phép từ chối với tôi một điều gì hết.

— Mới xa nhau có hai năm nay chờ lâu lể gì.
— Phải, hơn hai năm. Tại mình xa nhau trước khi tôi cưới vợ kia lần nữa.

Hữu-Phước nói câu ấy để tỏ ra rằng chàng cưới vợ đã lâu lắm rồi. Hai người vừa đi vừa nói chuyện. Hữu-Phước cứ dở chuyện cô Song-Kim ra mà nói, khen cô giàu có, dám ăn xài, khen cô đẹp và có duyên, nói chuyện có mùi-lai và thú vị lắm.

Hữu-Phước nói nói cười cười, còn Văn-Anh thì ừ hừ cầm chừng mà trong lòng chàng lo sợ mãi. Hữu-Phước muốn dắt chàng đi đâu đây ?

Dắt đến nhà cô ba Kinh-lý, chàng cũng không bằng lòng, bởi vì chàng với cô chưa quen biết nhau, và lại lâu nay lòng chàng đã sanh sự chán ghét đàn bà, với người từ-tế chẳng hay còn không muốn gần gũi chuyện văn chi thay, huống chi với cô ba Song-Kim, đầu cho cô không phải là kẻ bán phần buồn hương, đây đưa trắng gió, thì cũng là một người đàn-bà chế chổng, bở chổng, tối lạnh chi mà gần gũi.

(Còn tiếp)

HÃY HÚT THUỐC JOB

Chocolat NESTLÉ
chẳng những là đồ dè trắng
miệng quí mà nó cũng là một
món ăn bổ khoẻ.



Chocolat NESTLÉ



PHẢN NHỊ ĐỒNG

MẤY LỜI KHUYÊN CÁC EM LÚC NGHỈ HÈ

Thời giờ thắm thoát như thời đưa, như nước chảy, như tên bay, nên mới ngày nào bắt đầu năm học mà nay đã đến vụ nghỉ hè rồi. Mấy hôm trước các em còn tụ họp xung quanh thầy giáo các em, anh em bạn học các em, thì nay thầy trò, anh em đã chia tay từ biệt để trở lại quê nhà đi đường tình thân trong mấy tháng hè nóng nực. Vậy thừa lúc này tôi muốn tỏ chút lòng thành thật khuyên nhủ các em mấy điều thiết yếu.

Các em đến trường, thầy giáo các em không những vì chức vụ mở mang trí tuệ cho các em mà lại còn lấy nghĩa thủy chung để bồi đắp đức hạnh cho các em nữa. Các em thử coi hòn ngọc kia có mài, có dũa mới nên đồ quý giá, huống chi óc người ta, nếu không chịu lấy học-vấn tư-tưởng mà bồi đắp, thì sao cho sáng suốt được? Đường buổi văn-minh Âu Á họp đồng trên giải đất Việt này, ai ai cũng đều lo tranh cạnh trong cuộc sanh-tồn, thì các em tuy còn ít tuổi, nhưng trí có, tài có, há lại không tùy thời-thế, theo phong-trào, ra công gắng sức hấp thu lấy cái học thuật mới, cái tư-tưởng mới cho hoàn-toàn để phấn khởi lòng tự lập ra đời mà thi thố tài năng, gây nên sự

ngiệp vẻ vang, xứng đáng, ích lợi cho gia-đình, cho xã-hội hay sao?

Câu trong sách *Ấu-học khai-tâm*: « Trục nạn dị kiêu, nhân thiếu dị hiền, » nghĩa là trẻ non dễ uốn, người trẻ dễ hiền, cũng bao hàm cái ý chính ở cái tuổi niên thiếu của các em bây giờ là lúc trí khôn đương dồi dào, học hành đương tấn tới, cho nên lúc này tuy xa bạn, xa thầy mặc dầu, các em cũng cần phải siêng năng chăm chỉ, đừng có chơi bời lười biếng. Các em hẳn biết có bệnh lười rất là hại cho tinh-thần, cho trí-thức; thiếu-thể cũng vì nó phải suy vi. Những kẻ lười có khác gì như cây gỗ mục, chạm khắc làm sao được nữa!

Bây giờ các em đã hiểu trí-dục cần cho các em đến bậc nào rồi, các em cũng phải biết đức-dục lại còn cần cho các em gấp mấy mươi lần nữa. Xưa nay hạng người học rộng, tài cao mà không có đức-hạnh, có phải là hạng người lỗi lạc đáng làm gương cho kẻ khác noi theo bao giờ, nên câu « tiên học lễ, hậu học văn » thật vẫn không mất được cái vẻ thiết thật của nó. Vậy nên các em phải tự sửa lấy mình cho nên người có phẩm cách, cho tránh xa được những tánh khoe

khoang tự đắc, nó chỉ là những thói xấu của kẻ tầm thường họ không biết có hương tự nhiên thơm, hà tất phải phơi ra trước gió.

Có trí-dục, có đức-dục, cũng còn cần phải có thể-dục, vì nếu thân-thể có tráng kiện, tinh-thần mới thành thoi mà hoạt động. Hằng ngày các em phải dành rảnh chút đỉnh thời giờ thao luyện thân thể cho được mạnh mẽ. Tóm lại thì cả phần hồn lẫn phần xác, ta đều phải huấn luyện như nhau.

Thời, gọi có vài hàng cần ích, các em nên ghi lòng tạc dạ.

BÙI ĐỨC-LIÊN (Phnompenh)

Thường thức

Làm nút ve hết hơi rượu

Nấu sập cho nóng, cho nó lỏng ra, rồi lấy những nút ve nào có hơi rượu mà ngâm vào đó, đoạn vớt ra ép ráo nước và phơi khô, thì dầu cho mùi gì cũng phải bay mất.



Rửa mề-day củ

Hề là mề-day, bất kỳ làm bằng chất gì thuộc về loài kim mà lâu năm nó cũ, nay muốn cho nó mới lại, các em cứ lấy trái chanh vắt nước mà ngâm nó, giấy lát nó sẽ nhả hết ten và đồ dơ kia ra liền.

H. V.

CÁ LIA THIA

ĐÚC CÁ

Cá lia-thia mái cũng giống in như cá trống, có đều ký vị và đuôi nó cụt hơn, nhưng nó cũng biết phùng mang đá bóng như cá trống kia vậy. Có lần ngồi buồn, tôi bèn bắt hai con cá mái Xiêm cho đá chơi, nó cũng cần đá kịch-liệt trót 15 phút đồng hồ, không phân thắng bại, thấy tôi nghiệp tôi vớt ra, bằng không, có lẽ nó cũng đá lâu cả giờ.

Muốn cho có nhiều cá lia-thia mà chơi, hoặc bán, hoặc để lựa cá hay mà đá ăn tiền, người ta thường cho cá trống đúc cá mái, không khó gì hết. (Cho cá trống nó giao-cấu với cá mái người ta thường gọi là: đúc, ép, căng, muốn dùng tiếng nào cũng được.)

Tôi đã có thí-nghiệm việc ấy rồi, kết-quả rất tốt, tôi xin chỉ cho các em làm thử chơi, vui và ngộ lắm.

Năm nào hè đến mùa mưa thì giống cá mái nào cũng đều có trứng hết. Cá lia-thia cũng vậy.

Tôi có một con cá mái Xiêm màu xanh, có trứng no tròn cái bụng, và một chục con cá trống, đủ thứ màu. Sau khi lựa chọn một hồi, tôi tính cho con cá trống Singapore màu đỏ, thật tối của tôi, phải đúc con cá mái Xiêm màu xanh nó. Tôi tính cho cá trống màu đỏ đúc cá mái màu xanh, để nó sanh ra một bầy cá con có nhiều màu cho ngộ.

Trước hết tôi cho cặp cá ấy ăn lẫn-quần thật no, rồi bỏ chung vào một cái ve keo lớn có một mở rong trứng và bèo ở trên mặt nước. Tôi bỏ nó vào ve keo để coi công việc nó làm cho dễ, chứ người khác thì họ lại bỏ vào bồn, khay, bủ.

Ban đầu cá trống rượt cắn cá mái, phùng mang o bế nó một hồi, coi bộ nó chịu, nghĩa là nó không chạy nữa, cá trống mới lo làm bọt, nó làm một cục bọt lớn hơn đồng bạc đồng. Làm bọt xong nó mới ve vãn theo cá mái, cá mái ở yên một chỗ, nó bèn ép cá mái riết. Nó gấp đôi cái mình nó lại, kẹp con cá mái ở giữa, hai con dính với nhau nằm lêu-bêu trên mặt nước như chết, chừng 5 phút đồng hồ mới chịu tháo ra. Nó làm đi làm lại như vậy nhiều lần.

Qua ngày thứ ba, tôi thấy có trứng cá rớt dưới đáy ve keo, cá trống lo kiếm lượm đem gắn trên cục bọt, chứ cá mái không ngo ngàng gì tới hết. Cá trống dùng miệng mà lượm trứng, lượm một lần năm bảy trứng, cho đến hết sạch mới thôi. Bây giờ tôi coi cái bụng con cá mái đã xẹp, tôi bèn vớt nó ra mà thả vào ve khác, bởi vì, theo lời người ta nói, để cá mái ở đó, đôi bụng nó sẽ ăn hết trứng kia đi.

Từ đây tôi thấy cá trống cứ lội vòng tròn và con mái chăm chỉ ngo dưới đáy ve keo, để kiếm trứng nào rớt xuống đó, lượm đem lên gắn trên cục bọt. Nó làm như vậy hoài không biết mỏi. Hai ngày sau, trứng nở ra con hết, song cá con còn yếu lắm nên cứ đeo chặt trên bọt, hay có lội đi thì cũng chỉ lội gần gần trên mặt nước chứ chưa lội đi xa được. Có nhiều con cá con yếu quá, lội đi lại té xuống đáy ve, nhưng cũng không sao, vì có nhờ cha nó vớt đem lên trên bọt được hết.

Đến đây thấy cái tình cha con của bầy cá mà thương. Sáu bảy bữa rày, con cá trống tôi phải nhịn đói, thấy nó ốm và mất sức

hết nhiều, tôi thương quá, nên tôi hơi lân-quần thả vô cho nó ăn, nhưng nào nó có chịu ăn đâu. Có lẽ nó sợ lúc ăn lẫn-quần, ăn nhầm con, nên thả là nhìn miệng và chịu đói. Nó ham con lắm, lo săn sóc bầy con và lội đi vớt mấy con cá «hut căng» kia hoài. Hiện nay bầy cá đã trứng, bằng con lẫn-quần, nên tôi vớt cá trống ra được.

(Còn tiếp)

CHUYỆN LẠ BÊN TÀU

Một đứa trẻ mới đẻ đã biết đi

Tờ « Dân-báo » trong Chợ-lớn mới đăng tin tại làng Bạch-lĩnh, thuộc huyện Huệ-dương (Quảng-đông) có tên Từ-quê-Phủ kết hôn với một người đàn-bà họ Lai hơn 20 năm không con cái gì hết. Đến năm kia vợ Từ có mang, trải qua một thời-gian hơn hai mươi tháng, ngày 18 tháng trước đây mới chuyển bụng đẻ.

Lúc sơ-thi một đứa con trai liền với một đồng nhau cùng ra và tức thì đứa trẻ ấy tự nó bứt xé lấy cuống nhau, vùng đứng ngay dậy, đi gần lại giường mẹ nó nằm, vịn giường leo lên, và đòi mẹ nó cho nó bú.

Mẹ nó và cả nhà thấy nó mới đẻ mà đã tự động được như thế, ai nấy đều thất kinh. Sau đó lại phát giác ra một chuyện lạ nữa là trong miệng thằng bé ấy đã mọc hai cái răng. Người nhà lại càng cho là quái hơn nữa.

Người làng chung quanh đó nghe tin đến xem rất đông. Thấy nội người ta cần thử thăng bé ấy nặng đến mười chín cân hai lượng (chứng 11 ki-lô rưỡi).

Chuyện này là thật. Có lẽ vì thằng bé ấy ở trong thai đã gần hai năm trời, thì tất là cơ thể của nó có khác với trẻ thường.

CON CUỜNG CỦA THẮNG BÀ

CỦA VIÊN-HOÀNH

(Tiếp theo và hết)

Nghe bà Hương-lê nói như vậy, đáng lý Ai-Thê phải trả lời làm sao cho mẹ thầy hết giận và thương yêu vợ chồng thầy lại mới phải, nhưng không, thầy chỉ ngồi làm thinh một chút rồi dỗi nón ra vườn hái ổi mà ăn, như không có việc bất bình gì mới xảy ra ở giữa mẹ thầy và vợ chồng thầy vậy.

Đến trưa, khi cơm nước xong rồi, thầy sửa soạn mà về. Bà Hương-lê và cô hai Quyên không cầm cân, cũng không cho thầy một món gì, chỉ có chồng cô hai Quyên lo bắt cho thầy một cặp vịt, và gởi cho thằng Bá một con cuờng bông của bà Hương-lê nuôi được ba tháng, đã biết nói gió.

Ai-Thê về rồi, bà Hương-lê nằm trên vồng mặt buồn dầu dầu. Cô hai Quyên ngồi may ở bộ ván, chồng cô cũng nằm đọc truyện trên bộ ván ấy. Bấy giờ bà Hương-lê mới lần-bắt rồi nói:

— Thật tao đoán không sai một chút nào. Từ ngày có vợ đến giờ, tánh tình thằng Thê đã đổi khác hết. Hồi chưa có vợ, mỗi tháng nó gởi về 20 đồng, khi cưới vợ rồi, nó gởi về 10 đồng, bây giờ có con, nó lấy nể ở gần, nó không cho tao tiền nữa. Nó nói để khi nào tao có cần dùng năm bảy chục một trăm, hồi nó, nó sẽ cho, ấy là nó kiếm cơ mà nói để cất lương của tao đó. Thiên-hạ thường nói: Chưa lúa để phòng khi mất mùa, còn nuôi con thì để cậy nhờ trong con già yếu, tao nghĩ họ làm quá! Tao nuôi thằng Thê, cho nó ăn đi học cho nên danh nên phận, khó khăn cực khổ là dường nào, thế mà tao đã nhờ nó những gì đâu?

Từ ngày nó ra làm việc cho tới bây giờ, nó cho tao không đầy 300 đồng bạc!

Chồng cô hai Quyên xếp cuốn truyện lại, vừa cười vừa nói:

— Hồi trước má lo cho cậu ba ăn đi học, ông cả Sáu nói má lo lập vườn; khi cậu ba thi đậu, ông cả Sáu nói cây trong vườn đã có trái rồi, bây giờ má cứ hái trái ấy bán mà ăn mãi đời không hết. Ai ngờ ngày nay cậu ba không cho tiền má nữa, tôi nghĩ má cũng không nên phiền trách cậu làm chi, má cứ nghĩ rằng cây trong vườn của má thỉnh linh nó chết nhất hết đi, má không còn trái mà bán nữa, thế là xong chuyện!

Bà Hương-lê thở ra rồi nói:

— Bây giờ tao mới biết tao đại. Minh nghèo hèn, cho con ăn học, khi nó làm nên, nó trở lại nó khinh minh liền. Vợ chồng bay có nhớ hay không? Mấy lần bay đến nhà nó, nó lật lẻo bỏ thờ, chờ còn đối với ông phủ, bà huyện, thầy ký, cô thông nào, ổi thôi, nó ăn cần niềm nở cũng như ruột thịt!

Cô hai Quyên xen vô nói:

— Vợ chồng cậu ba vô tình với vợ chồng tôi cách nào, tôi cũng không phiền trách chi hết. Đối với má là mẹ, mà vợ chồng cậu còn ăn ở như thế thay, huống chi tui tôi là chị chồng, anh rể? Tôi nói thiệt, từ nay trở đi, vợ chồng cậu có về thăm thì về, bằng không thì thôi, chờ chừng tôi không khi nào dám tới nhà mà làm rộn ai hết!

— Minh tài vậy hoài!

Từ bữa về thăm nhà trở đi, vợ chồng Ai-Thê không có về

thăm mẹ nữa, mà ba mẹ con bà Hương-lê cũng không đến nhà thầy. Về phần vợ chồng Ai-Thê, không biết có ai hỏi vợ chồng thầy có về thăm mẹ và anh chị hay không, chờ bà Hương-lê và vợ chồng cô hai Quyên, người ta hay hỏi có xuống thăm con, em hay không, thường lắm, và gặp ai hỏi như vậy, ba người cũng đều nói có tới lui thăm viếng thường.

Tiếng lành đồn xa, tiếng dữ cũng đồn được ba ngày đường. Việc vợ chồng Ai-Thê đối đãi với mẹ và anh chị như vậy, có nhiều người hay biết, tuy họ không nói ra chớ họ cũng chế cười thầm.

Bữa kia nhơn việc Ngươn-Bá mới thi đậu Tiểu-học, vợ chồng Ai-Thê mừng quá mới làm heo quay ăn mừng và thiết đãi thân bằng quyến thuộc. Ta nên biết tiệc ấy không có bà Hương-lê Tâm và vợ chồng cô hai Quyên dự.

Khách đến nhà, mỗi vị đều có đem cho thằng Bá một món đồ chơi như: xe-hơi, máy bay, súng sáu, xe lửa, trái banh, món nào cũng tốt đẹp cả.

Yến ầm xong rồi, khách dần-ông và khách dần - bà đều kêu thằng Bá ra vuốt ve khen ngợi và hỏi trong các món đồ chơi ấy nó thích món nào hơn hết? Thằng Bá lắc đầu rồi đáp: « Cái món tôi thích hơn hết, không có ở đây, mà tôi để ở sau nhà bếp! »

Ai nấy ngó nhau, hỏi đáp: « Món ấy là món gì mà cháu lại thích hơn hết? Đầu cháu hãy đem ra đây coi. »

Vào trong một hồi, thằng Bá xách ra một cái lồng, có con cuờng bông, đem đến nơi ghế giữa. Thấy đông người lộn xộn, con cuờng vut cất tiếng kêu: « Bạc quá! Bạc quá! »

Thằng Bá vỗ tay cười, khách cũng ngó nhau cười, duy có vợ chồng Ai-Thê buồn dầu dầu và suy nghĩ lung lăm!

— CHUNG —

Vừa được xinh đẹp và khỏi phải xu-xi, nếu chưa tôn hãy mua hàng lụa hiệu

« CÁ-ÔNG »

Những hàng lụa của nhà

L. WEGELIN

đều nổi danh trong khắp cả toàn cầu.



Nơi các tiệm buôn bán hàng lụa lớn đều có bán những thứ hàng trên đó.

CÁCH TRỪ BỆNH HO

Quý ngài có bệnh ho, xin chờ để lâu khó trị. Các chứng ho như là: Ho phong, ho gió, ho siêng, ho cam, dần-bà ho mán, ho đàm, ho khạc ra máu ho cho đến đổi khàn tiếng, xin quý ngài hãy nhớ mua cho được THUỐC HO (BẮC-BỬU) dùng trong mười phút đồng-hồ thì thấy hạ đàm, hết ngứa cổ trong mình rất dễ chịu, nội ngày thì hết ho (thiếu thuốc này có cầu chứng tại Tòa) và khắp cả Đông-Pháp có hơn 150 nhà đại-lý bán.

Tôi dám bảo kiết, và dám nói quả quyết rằng, dùng thuốc này thì hết ho. Sự hay của thuốc nói không cùng, dùng rồi mới rõ lời tôi là đúng với sự thật. Saigon có từ bán nơi iếm có Nguyễn-thị-Kính và tiệm Alphonse Đồng ở tại góc chợ-mới. Các tiệm bazar, và các gare xe-diễn đều có bán, từ gare Bình-tây tới gare Thủ-đầu-một, xin hỏi mấy gare đó thì có, chớ tôi không có đủ bản. Mua si do nơi nhà độc-quyền đại-lý khắp cả Đông-Pháp.

M. Nguyễn-văn-Phổ boîte postale n° 63 - Saigon

Giá mỗi gói. 0\$14

PHÒNG KHÁM BỆNH BẰNG MÁY ĐIỆN
Cabinet d'Electro Radiologie médicale

Bác-sĩ Pierre MASSARI

Xuất thân ở V-viên Paris

Khi-cụ quang tuyến X-kieu tối tân rất mạnh, có thể xem thấu các tạng phủ ở trong, và để đoán được bệnh chứng. Trị hầu hết các bệnh bằng sức điện, dùng khi-cụ tinh-xảo có quang-tuyến (Rayon Infra Rouges et Ultra violets, Diathermie et Haute Fréquence) và luồng điện.

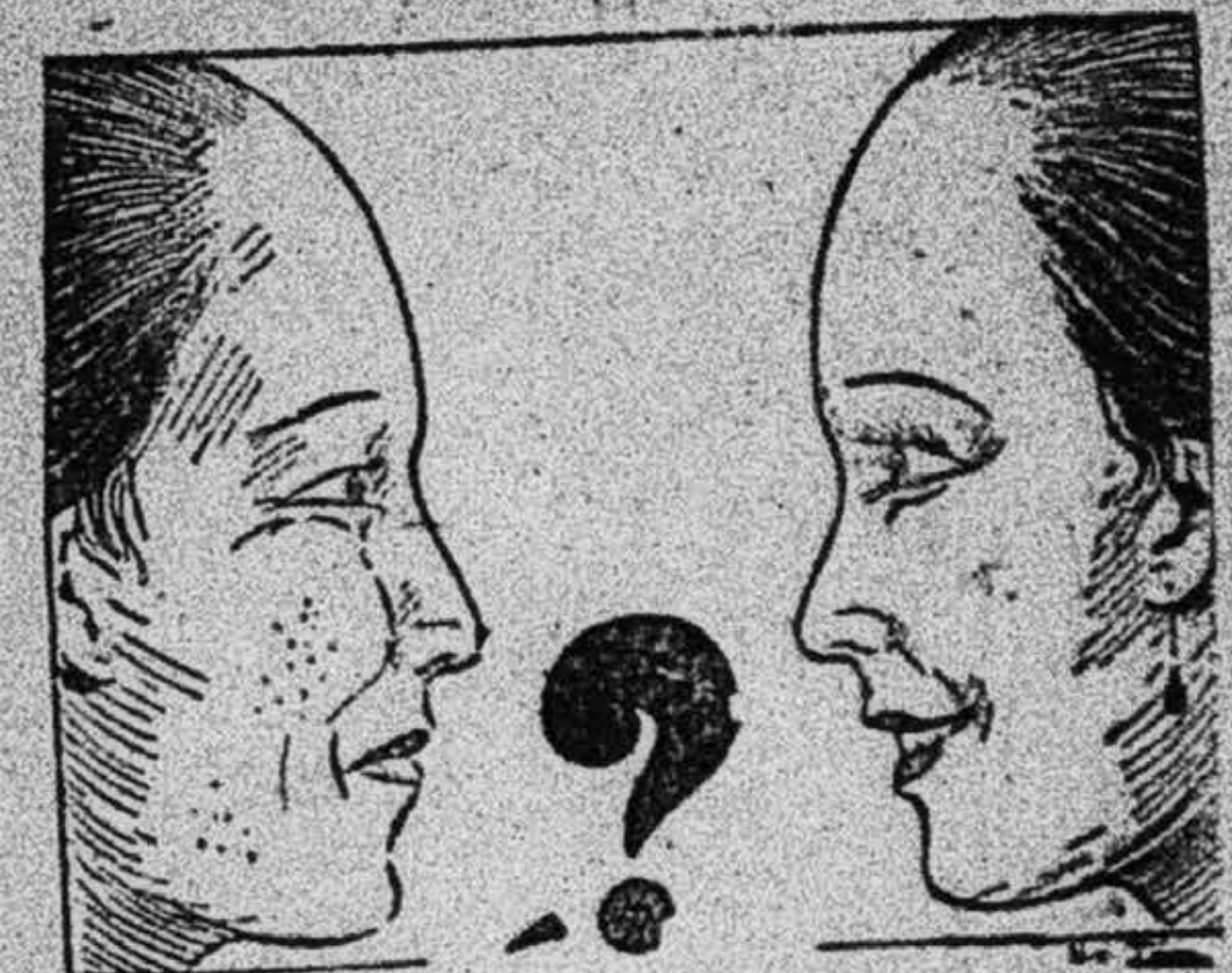
Khám bệnh sớm mai từ 10h.30 đến 12h.
Rước đến nhà thì sớm mai từ 8h. đến 10h.30
chiều từ 3h. đến 6h.

16 Rue Taberd

Điện thoại số 521

THÊU MÁY!

Thêu theo kiểu Tây (Broderie moderne).
Có đủ kiểu và đồ phụ-tùng.
Hỏi thăm Mme Huân, 200 rue d'Espagne - Saigon.



Thưa các bà.

Nếu như mặt các bà có nút ruồi, có mụn, da mặt có rỗ, nước da vàng và có mờ xanh rịn; tóc rụng lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa v... v...

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phân của Viện-Mỹ-Nhơn « KÉVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu.

Tôi xem khỏi trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gởi cho, không lấy tiền.

Mme MOISAN

Viện-Mỹ-Nhơn Kéva

40, rue Chasseloup-Laubat, Saigon

Téléphone 755

HÃY HÚT THUỐC JOB

Le Directeur Gérant: NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN